

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 12 và năm 2018

Tình hình kinh tế - xã hội Thành phố năm 2018 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu có nhiều chuyển biến tích cực mặc dù chịu tác động từ việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên hàng hoá của Trung quốc. Giá dầu thế giới tăng, thị trường tài chính, tiền tệ ổn định, ít biến động. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới chỉ tiêu quốc hội đề ra, song vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn: nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm do cam kết giảm giá các mặt hàng và phụ thuộc nhiều vào khối doanh nghiệp FDI, tỷ giá USD tăng, biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, bão lũ ở các tỉnh phía Bắc, mưa to ở miền Trung... Tất cả đều tác động đến kinh tế cả nước nói chung và Thành phố nói riêng.

Điểm nổi bật trong kết quả điều hành kinh tế - xã hội năm 2018 của Thành phố là môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ; việc lập lại trật tự đô thị, kỷ cương hành chính được người dân ủng hộ. Trong năm, Thành phố đã đẩy mạnh việc giải ngân các công trình xây dựng cơ bản, rà soát phân bổ vốn đầu tư, tập trung ứng vốn cho dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên; kịp thời ngăn chặn tình trạng sốt giá nhà đất ở các vùng ven (Quận 2, 9, Thủ Đức, Bình Chánh); cụ thể hoá các chính sách, giải pháp thực hiện Nghị quyết 54/2018/QH14 ngày 24/11/2017 nhằm tạo động lực cho Thành phố phát triển nhanh hơn nữa trong những năm về sau.

### A. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

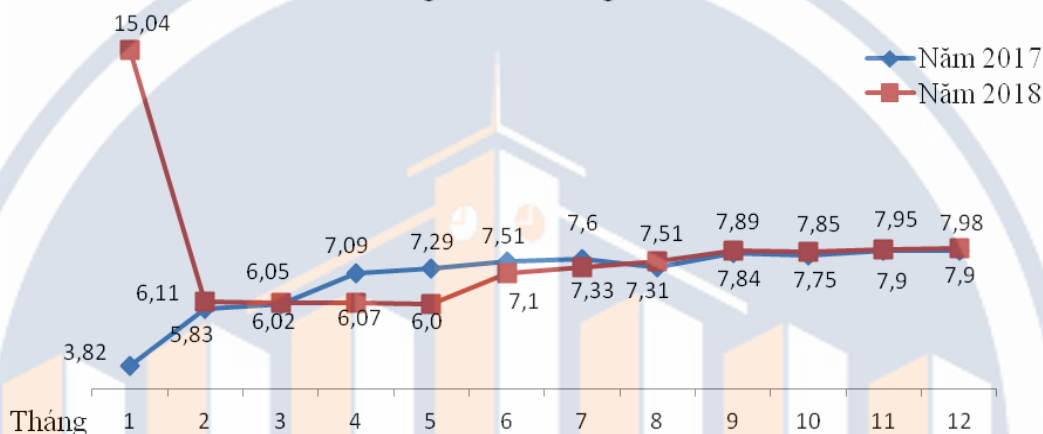
#### I. CÔNG NGHIỆP

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 12 tiếp tục tăng trưởng. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 12 tăng 2,24% so với tháng trước. Trong đó, hoạt động khai khoáng đã tăng trở lại với 44,54%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,09%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,32%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 3,19%.

So với tháng 12/2017, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,63%. **Tính chung cả năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 7,98% so với cùng kỳ năm trước**, cao hơn mức tăng của năm 2017 (mức tăng của năm 2017: +7,9%). Trong đó, ngành khai khoáng tăng 3,03%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng trưởng cao nhất 8,07%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,89%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,58%. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong quý III, quý IV có xu hướng tăng cao hơn quý trước vì các doanh nghiệp đẩy mạnh sản

xuất, gia tăng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường dịp cuối năm và dự trữ hàng hóa chuẩn bị cho Tết nguyên đán; cụ thể, chỉ số sản xuất công nghiệp quý I tăng 7,61%, quý II tăng 7,48%, quý III tăng 10,01% và quý IV tăng 9,12%.

**Đồ thị chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) - %**  
(Cộng dồn đến tháng báo cáo)



Trong năm 2018, các ngành công nghiệp cấp 2 hầu hết đều có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ, cụ thể có 23/30 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của toàn ngành. Trong đó, một số **ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất giấy (+48,82%); sản xuất phương tiện vận tải (+21,7%); sản xuất sản phẩm điện tử (+15,54%); dệt (12,87%); sản xuất trang phục (+11,34%); sản xuất thiết bị điện (+11,27%)... Ngoài ra, một số ngành khác cũng duy trì mức tăng trưởng khá như: chế biến thực phẩm (+8,22%); sản xuất và phân phối điện (+7,89%); da (+6,96%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+5,96%)... **Có 07 ngành có chỉ số sản xuất giảm** làm ảnh hưởng đến tốc độ chung của toàn ngành công nghiệp như: chế biến gỗ (-19,8%); in (-1,8%); sản xuất thuốc, hóa dược (-2,03%); sản xuất sản phẩm từ khoáng chất phi kim loại (-0,07%); sản xuất xe có động cơ (-5,06%); sửa chữa bảo dưỡng lắp đặt TBMM (-7,57%); xử lý nước thải (-3,41%).

**Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu**

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 12/2018 so với tháng 11/2018	Năm 2018 so với năm 2017
<b>Tổng số</b>	<b>102,24</b>	<b>107,98</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	144,54	103,03
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	102,09	108,07
3. SX và phân phối điện	96,81	107,89
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	104,32	105,58
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	102,13	108,22
2. Sản xuất đồ uống	103,71	104,65
3. Sản xuất trang phục	102,00	111,34
4. Sản xuất da và SP liên quan	103,28	106,96
	Tháng 12/2018 so với tháng 11/2018	Năm 2018 so với năm 2017

5. SX hóa chất và SP hóa chất	96,78	101,19
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	106,57	105,96
7. SP. từ khoáng phi kim loại	111,66	99,93
8. Sản xuất SP điện tử	98,80	115,54
9. Sản xuất thiết bị điện	100,96	111,27
10. Sản xuất xe có động cơ	67,13	94,94

**Về 4 ngành công nghiệp trọng điểm:** Thành phố đã tập trung nguồn lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo nguồn vốn, mặt bằng và các chương trình hỗ trợ thiết thực như cải cách hành chính, vốn vay ngân hàng, cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư... Chỉ số sản xuất công nghiệp của 4 ngành công nghiệp trọng điểm ước tháng 12 tăng 9,24% so với tháng cùng kỳ, giảm 0,03% so với tháng 11/2018. Tính chung cả năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp của 4 ngành công nghiệp trọng điểm ước đạt 7,24% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

#### Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 12 so so tháng 11	Năm 2018 so với năm 2017
<b>Tổng số</b>	<b>99,97</b>	<b>107,24</b>
<b>A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống</b>	<b>102,71</b>	<b>106,92</b>
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	102,13	108,22
11-Sản xuất đồ uống	103,71	104,65
<b>B-Ngành hóa dược</b>	<b>101,82</b>	<b>102,87</b>
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	96,78	101,19
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	100,50	97,97
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	106,57	105,96
<b>C-Ngành sản xuất hàng điện tử</b>	<b>98,80</b>	<b>115,54</b>
26-Sản xuất SP. điện tử, máy vi tính và SP quang học	98,80	115,54
<b>D-Nhóm ngành cơ khí</b>	<b>95,56</b>	<b>107,60</b>
25-Sản xuất SP từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	103,14	107,69
27-Sản xuất thiết bị điện	100,96	111,27
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	105,21	111,55
29-Sản xuất xe có động cơ	67,13	94,94
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	86,72	121,70

– Ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống có mức tăng đều và ổn định ở mức 6,92% so với năm trước, trong đó sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; sản xuất sản phẩm mì, phở, bún, miến cháo ăn liền tăng cao.

– Ngành hóa dược tăng chậm 2,87% so với cùng kỳ vì một số công ty sản xuất hóa chất đã chuyển nhà máy khỏi thành phố hoặc thu hẹp sản xuất để chuyển sang các tỉnh khác, mặt khác công ty ngành dược gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.



– Ngành cơ khí tăng 7,6%, là ngành có tốc độ tăng khá chỉ xếp thứ 2 sau ngành sản xuất hàng điện tử, nhờ vào nhu cầu thị trường ngày càng tăng, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước ngày càng thiết thực, hiệu quả đã thúc đẩy doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, mở rộng sản xuất.

– Ngành sản xuất hàng điện tử tăng 15,54%, là ngành có chỉ số sản xuất tăng cao nhất do có thị trường tiêu thụ ổn định và các doanh nghiệp thường xuyên ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại. Trong đó nổi bật là những loại sản phẩm điện tử sử dụng chip thương hiệu Việt (bo mạch điều khiển chiếu sáng đường, khóa xe container...) và một số sản phẩm đầu cuối được đưa vào sản xuất đại trà do các công ty khu công nghệ cao của thành phố thực hiện.

**Về 2 ngành công nghiệp truyền thống<sup>1</sup>:** Trong thời gian gần đây chỉ số sản xuất công nghiệp của 2 ngành truyền thống có xu hướng tăng trưởng khá và ổn định đã góp phần làm tăng chỉ số chung toàn ngành công nghiệp. Nguyên nhân: các doanh nghiệp đã quan tâm nhiều đến khâu thiết kế, may mẫu và chào hàng, xây dựng chuỗi kết nối dệt – nhuộm – may để cung ứng cho nhau, giảm nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu được nguyên vật liệu vào một số nước. Trong những tháng qua doanh nghiệp đã tìm được những đơn hàng lớn xuất khẩu ra nước ngoài. Tính chung cả năm 2018, chỉ số sản xuất công nghiệp của 2 ngành truyền thống tăng 9,89% so với năm trước, trong đó ngành dệt tăng 12,87%, ngành may trang phục tăng 11,34%, ngành da giày tăng 6,96%.

Về sản phẩm công nghiệp, đa số các sản phẩm chủ yếu sản xuất trong năm đều tăng so với năm 2017. Những sản phẩm tăng cao: tivi đạt 12.913,57 nghìn cái, tăng 31,96%; sắt thép đạt 455,48 nghìn tấn, tăng 28,16%; sổ sách đạt 12,37 nghìn tấn, tăng 22,57%, bột giặt đạt 554,21 nghìn tấn, tăng 15,97%; đá xây dựng đạt 205,47 nghìn tấn, tăng 11,47%....

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tháng 12 tăng 0,26% so tháng trước, tăng 9,05% so với tháng cùng kỳ. Tính chung năm 2018 chỉ số tiêu thụ tăng 8,52% so với cùng kỳ, những ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất giấy, sản xuất kim loại, sản xuất phương tiện vận tải, sản xuất sản phẩm điện tử, dệt, sản xuất trang phục, sản xuất thuốc lá ...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/12 tăng 6,75% so với tháng trước và tăng 15,43% so với cùng kỳ. Ngành có chỉ số tồn kho tăng như sản xuất da, sản xuất xe có động cơ, sản xuất thiết bị điện, sản xuất thuốc lá, sản xuất hóa chất, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn...

## II. XÂY DỰNG

Thị trường bất động sản phục hồi đã giúp cho nhiều ngành có liên quan tăng trưởng theo, trong đó có ngành xây dựng. Dự kiến ngành xây dựng sẽ tiếp tục khả

<sup>1</sup> Gồm: sản xuất trang phục (ngành may); ngành sản xuất da và sản phẩm liên quan (thuộc da, vali, túi xách, giày dép da)

quan, tăng trưởng tốt trong thời gian tới nhờ vào Nghị định liên quan đến vấn đề quy hoạch, dự án mới đặc biệt là phân khúc từng thị trường bất động sản hợp lý hơn; Luật nhà ở cho phép cá nhân và doanh nghiệp nước ngoài sở hữu nhà tại Việt Nam đồng thời nhu cầu văn phòng tăng mạnh mẽ.

Giá trị sản xuất xây dựng theo giá hiện hành quý III đạt 65,26 nghìn tỷ đồng, ước quý IV thực hiện 75,76 nghìn tỷ đồng. Tính chung cả năm 2018 theo giá hiện hành ước đạt 247,31 nghìn tỷ đồng. Chia theo thành phần kinh tế, bao gồm:

- + Khu vực Nhà nước đạt 9,02 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,65%;
- + Khu vực ngoài Nhà nước đạt 230,01 nghìn tỷ đồng, chiếm 93%;
- + Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8,28 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,35%.

Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 55,21%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 20,6% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 24,19%.

Giá trị sản xuất xây dựng theo giá so sánh ước quý IV thực hiện 55,34 nghìn tỷ đồng, tăng 14,69% so với quý trước, tăng 10,37% so với quý cùng kỳ 2017. Tính chung trong năm 2018 giá trị sản xuất xây dựng ước đạt 183,32 nghìn tỷ đồng, tăng 10,47% so với cùng kỳ năm 2017. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 7,68%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 5,62% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 13,87%.

### **III. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN**

#### **1. Nông nghiệp**

Trong năm, Thành phố đã đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, chuyên giao các tiến bộ về giống, tư vấn và hỗ trợ cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là cơ giới hóa trong sản xuất hoa lan; phát triển giống cây, giống con chất lượng cao, hoa - cây kiểng, rau an toàn, giống bò thịt, nâng cao chất lượng đàn bò sữa.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển đổi cơ cấu, phát triển cây trồng và vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sản xuất tại thành phố. Một số chương trình và chính sách được thực hiện như: chương trình phát triển rau an toàn, hoa cây kiểng, đề án nâng cao chất lượng bò sữa, dự án trại thực nghiệm chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Israel.

#### **1.1. Trồng trọt**

Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 40.107,7 ha, giảm 3,4% so với năm 2017. Trong đó, diện tích lúa chiếm 42,2%, giảm 11,8%; sản lượng đạt 78.966,8 tấn, giảm 8,7% so năm trước. Diện tích gieo trồng rau các loại chiếm 19,2%, giảm 2,8%, sản lượng đạt 242.987,3 tấn, tăng 5,4%. Nhìn chung, ngoài đậu phộng và mía, năng suất các loại cây trồng hàng năm tăng so với năm trước.

## Dự ước kết quả sản xuất một số cây trồng hàng năm chủ yếu

	Thực hiện năm 2018			So sánh năm 2018 với năm 2017 (%)		
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
<b>Tổng số</b>	<b>40.107,7</b>			<b>96,6</b>		
Lúa	16.919,3	46,7	78.966,8	88,2	103,6	91,3
Bắp	775,8	38,8	3.007,7	164,5	103,3	170,0
Rau các loại	7.692,8	315,9	242.987,3	97,2	108,5	105,4
Đậu phộng	117,9	30,7	361,7	80,7	98,5	79,5
Mía	1.783	737,6	131.512	91,2	99,8	91,0

Lúa đông xuân năm nay, tính đến 15/12/2018 đã xuống giống 2.080 ha, trong đó cây lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ 1.333 ha, lúa đã đẻ nhánh 608 ha, làm đồng 87 ha, trở bông 54 ha.

**Tình hình sinh vật gây hại:** tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa vụ Mùa 2018 là 313,2 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (345,8 ha). Trong tháng, diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau là 693,6 ha, tăng 6,6% so cùng kỳ, trong đó diện tích phòng trừ là 1.163,1 ha. Các sinh vật hại đều có mật số và tỷ lệ bệnh ở mức nhẹ.

### 1.2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi ở thành phố Hồ Chí Minh qua kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 01/10/2018 như sau:

- **Đàn trâu:** toàn Thành phố hiện có 784 hộ chăn nuôi trâu với tổng đàn 4.748 con, giảm 11,7% (giảm 629 con) so với thời điểm 1/10/2017. Trong đó, huyện Củ Chi là địa phương có quy mô tổng đàn trâu lớn nhất của Thành phố với 557 hộ nuôi với tổng đàn hiện có 3.035 con (chiếm 63,9%); huyện Bình Chánh có 165 hộ nuôi với tổng đàn 1.109 con (chiếm 23,4%). Đàn trâu nuôi với mục đích lấy thịt với tổng sản lượng ước tính trong năm 2018 đạt 639 tấn, tăng 9,6% so cùng kỳ năm 2017.

- **Đàn bò:** tổng số đàn bò là 123.767 con, giảm 0,07%, chủ yếu do đàn bò sữa chiếm 65,7% tổng đàn, giảm 3,7%. Trong đó có 6.903 hộ nuôi bò lấy thịt với 42.487 con, tăng 1.892 con (+4,7%) so cùng kỳ. Trong đó, huyện Củ Chi có 5.764 hộ nuôi bò lấy thịt với tổng đàn 29.261 con (chiếm 68,9%), huyện Bình Chánh có 511 hộ nuôi với tổng đàn 3.053 (chiếm 7,2%), huyện Hóc Môn có 370 hộ nuôi với tổng đàn 2.010 con (chiếm 4,7%). Kinh tế phát triển đã tạo động lực tiêu thụ thịt trên thị trường từ đó kích thích chăn nuôi phát triển, trong năm 2018 sản lượng thịt bò sản xuất ước tính đạt 10.217 tấn, tăng 10,5% so năm 2017.

Đàn bò sữa của Thành phố hiện có 81.280 con với 5.967 hộ, đơn vị nuôi, giảm 3.102 con so cùng thời điểm 2017 (-3,7%). Đàn bò cái sữa hiện có 59.805 con, chiếm 73,6% tổng đàn bò sữa. Trong đó, huyện Củ Chi hiện có 4.449 hộ nuôi bò sữa với tổng đàn 60.531 con (chiếm 74,5%) và huyện Hóc Môn còn 1.179 hộ nuôi với tổng đàn hiện có 16.046 con (chiếm 19,7%).



Hiện nay, đàn bò sữa của Thành phố tiếp tục giảm do quá trình tái cơ cấu tổng đàn và tình hình chăn nuôi bò sữa trên địa bàn gặp nhiều khó khăn do giá sữa thu mua giảm. Ngoài ra tiêu chuẩn chất lượng sữa thu mua đã được các đơn vị thu mua nâng lên so với thời gian trước dẫn đến có nhiều sữa không đạt yêu cầu, trong khi chi phí thức ăn càng ngày càng tăng khiến hiệu quả của hộ chăn nuôi bò sữa không cao.

- **Đàn heo:** Hiện có 4.520 hộ, cơ sở nuôi heo với tổng đàn 290.152 con, giảm 16.315 con (- 4,2%) so cùng thời điểm 2017. Trong đó, đàn heo thịt có 244.680 con (chiếm 84,3%), đàn heo nái với 40.863 con (chiếm 14,1%) và 4.609 con heo đực giống (chiếm 1,6%). Số heo xuất chuồng trong kỳ ước đạt 926.950 con, giảm 0,6% so cùng kỳ 2017, trong khi đó trọng lượng heo xuất chuồng bình quân đạt 105kg/con. So cùng kỳ năm trước, tổng đàn heo giảm, tuy nhiên hoạt động tái đàn đã quay trở lại khi giá thịt heo trên thị trường hiện đang dao động từ 52.000-55.000 đồng/kg.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được các lực lượng chức năng tăng cường, thường xuyên kiểm tra, đảm bảo giữ vững không xảy ra dịch bệnh gia súc, gia cầm. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép.

Thực hiện chương trình phát triển ngành chăn nuôi, Trung tâm cây giống và vật nuôi đã thực hiện bình tuyển, lập lý lịch, theo dõi khả năng sinh sản, phối giống, năng suất sữa bò, hỗ trợ máy móc thiết bị cho một số hộ chăn nuôi bò sữa; chuyển giao kết quả đánh giá tiến bộ di truyền giống heo theo phương pháp BLUP. Chất lượng sản phẩm chăn nuôi ngày càng được cải thiện.

## **2. Lâm nghiệp**

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố hiện nay là 38.864 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.802 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,56%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,18%.

Từ đầu năm đến nay đã tổ chức 783 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Kiểm tra, phát hiện 46 vụ vi phạm vận chuyển lâm sản trái pháp luật và đã xử lý theo quy định. Trong năm 2018 không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn thành phố. Trên địa bàn thành phố hiện có 138 tổ chức, cá nhân gây nuôi động vật hoang dã.

## **3. Thủy sản**

Sản lượng thủy sản năm 2018 ước đạt 61.254,7 tấn, tăng 1,3% so với 2017. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 19.198,5 tấn, giảm 3,4% so năm trước; sản lượng tôm ước đạt 15.936,8 tấn, tăng 2,7% so cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khác ước đạt 26.119,4 tấn, tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước. Trong đó:

– Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 19.872,3 tấn, tăng 0,1% so với 2017. Trong đó, sản lượng cá chiếm 60,8%, tăng 8,3% so năm trước; sản lượng tôm chiếm 10,7%, giảm 30,4%.

– Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 41.382,4 tấn, tăng 1,9% so với 2017. Trong đó, sản lượng cá chiếm 17,2%, giảm 18,3%; tôm chiếm 33,4%, tăng 10,8%; sản lượng thủy sản khác chiếm 49,4%, tăng 5,2%.

### Sơ bộ sản lượng thủy sản 2018

Tên chỉ tiêu	Sản lượng thủy sản (tấn)		Năm 2018 so 2017 (%)
	Chính thức năm 2017	Sơ bộ năm 2018	
<b>Tổng số</b>	<b>60.458,6</b>	<b>61.254,7</b>	<b>101,3</b>
<b>A. Sản lượng thủy sản khai thác</b>	<b>19.844,0</b>	<b>19.872,3</b>	<b>100,1</b>
1- Cá	11.157,7	12.083,7	108,3
2- Tôm	3.051,5	2.122,6	69,6
3- Hải sản khác	5.634,8	5.666,0	100,6
<b>B. Sản lượng thủy sản nuôi trồng</b>	<b>40.614,6</b>	<b>41.382,4</b>	<b>101,9</b>
1- Cá	8.707,3	7.114,8	81,7
2- Tôm	12.472,2	13.814,2	110,8
3- Hải sản khác	19.435,1	20.453,4	105,2

#### Tình hình khai thác:

Tại thời điểm 01/11/2018, toàn thành phố có 940 tàu thuyền khai thác hải sản, tập trung chủ yếu tại huyện Cần Giờ, trong đó có 580 tàu thuyền có động cơ khai thác biển với tổng công suất 20.691CV chủ yếu khai thác ở vùng biển ven bờ.

Hiện Thành phố có 1.156 hộ hoạt động khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện khai thác như bắt ngẫu nhiên, sò, ốc, nha, chêm chếp,... và 1.066 hộ có hoạt động khai thác thủy sản nội địa với 360 tàu thuyền có động cơ và 43 phương tiện không có động cơ.

#### Tình hình nuôi trồng thủy sản:

Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2018 là 7.373,6 ha giảm 2,5% so với cùng kỳ. Trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn 644,5ha, toàn bộ là diện tích nuôi nghêu tại huyện Cần Giờ, giảm 20 ha (giảm 3%) so cùng kỳ do người dân tập trung nuôi và thu hoạch vét trước khi bàn giao đất thực hiện dự án đầu tư du lịch ven biển cho tập đoàn Vingroup.

Diện tích nuôi nước lợ là 6.139,6ha, giảm 5,7% so năm trước, trong đó diện tích nuôi tôm ước đạt 5.597,6ha giảm 4,3% so cùng kỳ năm trước; diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt ước đạt 592,5ha chủ yếu là diện tích nuôi cá, tăng 48,1% so năm 2017.

**Tình hình thả nuôi tôm:** tính đến ngày 4/12, có 452 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 173,9 triệu con giống trên diện tích 3.423 ha. Tôm thẻ chân trắng là 2.876 lượt hộ thả nuôi với 879,9 triệu con giống trên diện tích 2.153 ha.

Dịch bệnh trên tôm tại huyện Cần Giờ: từ đầu năm đến nay, đã có 86 lượt hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 64,48 ha, trong đó: có 28 hộ với 12,16 ha được xử lý dập bệnh bằng 3.120 kg thuốc TTCA của quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

#### IV. VỐN ĐẦU TƯ



## 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn năm 2018 ước thực hiện 465.990 tỷ đồng**, so với kế hoạch năm đạt 100,3%, so với cùng kỳ tăng 20,3%, cao hơn tốc độ tăng năm trước (năm 2017 tăng 18,4%). Nguyên nhân chủ yếu: nhu cầu xây dựng mới và sửa chữa nhà ở trong hộ dân tăng mạnh; doanh nghiệp mở rộng nhà xưởng, cửa hàng; nguồn vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng cao, tập trung vào các ngành bán buôn, bán lẻ, kinh doanh bất động sản, công nghiệp chế biến, tài chính. Cụ thể một số dự án có vốn lớn như sau: Cty TNHH UOA TOWER, đầu tư vào bất động sản tại quận 7 với tổng vốn đầu tư 45,7 triệu USD; Cty TNHH KNT ASIA đầu tư vào ngành công nghiệp công nghệ cao, tổng vốn đầu tư 215 triệu USD; Cty TNHH Tech Mastery Việt Nam, tổng vốn đầu tư 80 triệu USD...

### Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	So với năm 2017(%)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>465.990</b>	<b>120,3</b>	<b>100,0</b>
- Vốn nhà nước	61.447	108,3	13,2
- Vốn ngoài nhà nước	336.002	122,4	72,1
- Vốn nước ngoài	68.541	121,9	14,7

**Vốn đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn thuộc ngân sách thành phố:** Mười hai tháng ước thực hiện 29.041,8 tỷ đồng, đạt 80,9% kế hoạch năm, tăng 21,2% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 17.347,5 tỷ đồng, chiếm 59,7%, tăng 22,4% so cùng kỳ; Cấp quận huyện ước thực hiện 11.694,3 tỷ đồng, chiếm 40,3%, tăng 20,1% so với cùng kỳ.

### Vốn đầu tư thực hiện thuộc ngân sách thành phố

	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Năm 2017
<b>Tổng số</b>	<b>29.041,8</b>	<b>80,9</b>	<b>121,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	634,1	96,2	80,3
<b>Cấp thành phố</b>	<b>17.347,5</b>	<b>72,7</b>	<b>122,4</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	607,8	95,7	105,7
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>11.694,3</b>	<b>93,2</b>	<b>120,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	26,3	107,4	22,6

Các Sở ngành và khối quận huyện đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để hoàn thành kế hoạch đặt ra, cụ thể tháng 12 so với tháng 11 tăng 33,3%, so với tháng cùng kỳ tăng 13,6%. Trong năm có nhiều dự án hoàn thành đưa vào sử dụng như: cầu qua đảo Kim cương, quận 2, có tổng vốn đầu tư 494,4 tỷ đồng; xây dựng nút giao thông Mỹ Thủy, quận 2 với tổng vốn đầu tư 1.998,5 tỷ đồng; nhiều trường học phục vụ cho năm học (2018-2019)...

### Một số thuận lợi, khó khăn trong thực hiện vốn ngân sách năm 2018:

#### Thuận lợi:

- Kế hoạch vốn năm đã được giao sớm hơn những năm trước;
- Tổng mức vốn giao cho từng dự án đã bám sát thực tế hơn, ít bị điều chỉnh kế hoạch vốn năm, tạo điều kiện cho chủ đầu tư chủ động trong thi công dự án;

- Có sự ưu tiên cho các dự án trọng điểm, cấp bách thi công trước, đây là điểm mới trong đột phá xây dựng kế hoạch vốn;
- Có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp Lãnh đạo, Sở ngành;

#### **Khó khăn:**

- Công tác giải phóng mặt bằng nhiều quận/huyện còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án;
- Công tác phê duyệt, điều chỉnh dự án mất rất nhiều thời gian;
- Công tác giải ngân còn chậm so với khối lượng thực hiện;
- Máy móc thiết bị thi công nhiều chủ đầu tư còn lạc hậu, đây cũng là điểm yếu làm giảm khối lượng thực hiện;
- Một số Sở, ngành quản lý quá nhiều dự án, dẫn đến chất lượng công trình còn hạn chế;

#### **Tình hình thực hiện một số nguồn vốn ngân sách:**

- Nguồn ngân sách tập trung: 12 tháng ước thực hiện 23.849,8 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 90,2%;
- Nguồn vốn ODA: ước tính 12 tháng giải ngân 3.524,8 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 45,5%, trong đó chủ yếu là dự án Tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên và dự án cải thiện môi trường nước Thành phố (giai đoạn 2);
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: ước tính 12 tháng 1.667,2 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 99,3%.

#### **2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến ngày 30/11, toàn thành phố đã cấp 57.751 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 13.266,1 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 55.226 giấy phép, với diện tích 12.990,8 ngàn m<sup>2</sup> và 2.525 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 275,3 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 0,7% về giấy phép (+404) và tăng 18,2% về diện tích (+2.073 ngàn m<sup>2</sup>).

#### **3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 20/12/2018, Thành phố đã có 1.029 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đăng ký đạt 784,8 triệu USD. Số lượng giấy phép tăng 28%, trong khi đó vốn đăng ký chỉ bằng 33,5%<sup>2</sup> so với cùng kỳ năm trước. Tăng vốn đầu tư có 236 dự án, với số vốn là 736,3 triệu USD. **Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và tăng vốn đến ngày 20/12 đạt 1.521,1 triệu USD, bằng 46% so với cùng kỳ năm trước.**

Góp vốn, mua cổ phần có 3.163 trường hợp, tổng vốn đạt 5.873,8 triệu USD, tăng 90,7% so với cùng kỳ.

#### **Phân loại các dự án được cấp phép mới:**

<sup>2</sup> Thời điểm 20/12/2017, vốn đăng ký cấp phép mới là 2.344,9 triệu USD; trong đó có 3 dự án chiếm đến 57,6% tổng vốn cấp phép, bao gồm dự án Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng 2A trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2 (885,9 triệu USD); dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học sự sống (250 triệu USD); dự án KNT Asia (215 triệu USD).

**Theo loại hình đầu tư:** 100% vốn nước ngoài có 914 dự án, vốn đăng ký đạt 721,1 triệu USD (chiếm 91,9%); liên doanh 113 dự án, vốn đạt 63,6 triệu USD (chiếm 8,1%); hợp đồng hợp tác kinh doanh 2 dự án, vốn đầu tư 93,7 ngàn USD.

**Theo lĩnh vực đầu tư:** ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 46 dự án, vốn đầu tư đạt 179,3 triệu USD (chiếm 22,8%); hoạt động kinh doanh bất động sản 36 dự án, vốn đạt 128,8 triệu USD (chiếm 16,4%); thương mại 407 dự án, vốn đầu tư 260,3 triệu USD (chiếm 33,2%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 244 dự án, vốn đầu tư 89,3 triệu USD (chiếm 11,4%); thông tin và truyền thông 148 dự án, vốn đầu tư 41,8 triệu USD (chiếm 5,3%); xây dựng 46 dự án, vốn đầu tư 49,8 triệu USD (chiếm 6,3%); vận tải kho bãi 39 dự án, vốn đầu tư 18,7 triệu USD (chiếm 2,4%).

**Theo đối tác đầu tư:** có 58 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với 221 dự án, vốn đầu tư đạt 206,6 triệu USD, chiếm 26,3% tổng vốn cấp mới. Kế đến là Singapore 143 dự án, vốn đầu tư 174,5 triệu USD, chiếm 22,2%. Nhật Bản 156 dự án, vốn đầu tư 98,3 triệu USD, chiếm 12,5%; Na Uy 3 dự án, vốn đầu tư 70,1 triệu USD, chiếm 8,9%; Hồng Kông 57 dự án, vốn đầu tư 46,3 triệu USD, chiếm 5,9%; British Virgin Islands 13 dự án, vốn đầu tư 37,2 triệu USD; Anh 21 dự án, vốn đầu tư đạt 30,4 triệu USD; Hoa Kỳ 46 dự án, vốn đầu tư 26,6 triệu USD.

Tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2018, Thành phố có 132 dự án giải thể với vốn đầu tư 85,1 triệu USD.

Số dự án còn hiệu lực hoạt động trên địa bàn Thành phố đến ngày 20/12/2018 trên địa bàn thành phố 8.243 dự án với vốn đầu tư là 44,9 tỷ USD.

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

##### **4.1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp**

Từ đầu năm đến ngày 15/12/2018, thành phố đã cấp phép cho 42.113 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 523.405 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép tăng 3,8%, vốn giảm 10,3%. Trong đó, 9 ngành dịch vụ chủ yếu có số lượng giấy phép là 30.155, chiếm 71,6%, tăng 5,1% so với cùng kỳ; vốn đăng ký 383.336 tỷ đồng, giảm 12,5%.

**Phân theo loại hình:** Công ty trách nhiệm hữu hạn có 36.476 doanh nghiệp, tăng 3,9%; vốn đăng ký đạt 239.324 tỷ đồng, giảm 24,3%. Công ty cổ phần có 5.211 đơn vị, tăng 5,7%; vốn đăng ký 283.745 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp tư nhân có 417 đơn vị, giảm 24,6%; vốn đăng ký đạt 319 tỷ đồng, vốn giảm 19,7%.

##### **Phân theo khu vực:**

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** số lượng cấp phép là 191 đơn vị, giảm 13,2%; vốn đăng ký đạt 6.350 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** cấp phép 8.434 doanh nghiệp, giảm 1,4% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 114.810 tỷ đồng, giảm 0,4%. Trong đó, xây dựng 4.243 đơn vị, tăng 3,9%; vốn đạt 53.216 tỷ đồng, giảm 37,6%. Ngành công nghiệp chế



biển, chế tạo có 3.944 giấy phép, giảm 6,9%; vốn đăng ký 50.033 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** có 33.488 doanh nghiệp được cấp phép, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 402.245 tỷ đồng, giảm 13,7%. Trong đó, **hoạt động kinh doanh bất động sản** có 3.129 đơn vị, vốn đăng ký đạt 219.623 tỷ đồng (chiếm 54,6% tổng vốn khu vực); so với cùng kỳ năm trước, giấy phép tăng 26,9% và vốn giảm 14,5%. **Thương mại** 16.109 đơn vị, tăng 4,8%; vốn đăng ký đạt 87.523 tỷ đồng (chiếm 21,8%), tăng 4,6%. **Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ** 4.087 đơn vị, tăng 5,7%; vốn đăng ký 25.843 tỷ đồng (chiếm 6,4%), giảm 27,1% so với cùng kỳ năm trước.

**4.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:** Từ đầu năm đến ngày 30/11, thành phố đã có 3.673 doanh nghiệp giải thể, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động là 6.277 đơn vị, tăng 7,4%.

## V. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

### 1. Nội thương

Hoạt động thương mại dịch vụ tháng 12 có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ do thời gian nghỉ Tết Dương Lịch 2019 kéo dài liên tục 4 ngày; đặc biệt, trong tháng có sự kiện đội tuyển bóng đá Việt Nam tham gia và giành chiến thắng tại chung kết Giải vô địch bóng đá Đông Nam Á 2018 (AFF Suzuki Cup). Chính vì thế, nắm bắt được nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân, các đơn vị kinh doanh đã thực hiện hàng loạt chương trình khuyến mãi, ưu đãi thu hút đông đảo người dân mua sắm. Thêm vào đó, đây là tháng cuối năm, sức mua tăng mạnh, người tiêu dùng bắt đầu mua sắm và sửa chữa, trang hoàng nhà cửa để chuẩn bị cho Tết nguyên đán sắp đến. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 dự ước đạt 95.479 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 13,1% so với tháng cùng kỳ năm trước.** Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 61.603 tỷ đồng, tăng 12,8% so tháng cùng kỳ; dịch vụ lưu trú và ăn uống 10.228 tỷ đồng, tăng 15,3%; du lịch, lữ hành 2.392 tỷ đồng, tăng 12,7%; dịch vụ khác ước đạt 21.256 tỷ đồng, tăng 12,8%.

**Năm 2018, giá trị tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng khá so năm 2017, ước đạt 1.050.093 tỷ đồng, tăng 13,0%,** đóng góp quan trọng vào sự phát triển 9 ngành dịch vụ chủ yếu của Thành phố. Công tác bình ổn thị trường, chính sách hỗ trợ, chương trình kết nối cung – cầu giữa Thành phố và các tỉnh thành phát huy hiệu quả, các đơn vị kinh doanh được tạo điều kiện để tìm kiếm nguồn hàng ổn định, giá rẻ. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng không ngừng cải thiện sản phẩm, thay đổi phương thức kinh doanh đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của người dân.

Hệ thống phân phối hiện đại trên địa bàn ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, người dân thuận lợi hơn trong việc mua sắm, tiêu dùng. Tính đến nay, trên địa bàn đã có 207 siêu thị, tăng 18 siêu thị so với đầu năm; 43 trung tâm thương mại, tăng 3 trung tâm thương mại so với đầu năm; 1.100 cửa hàng tiện lợi, tăng 218.

Kế hoạch các doanh nghiệp thành phố chuẩn bị nguồn hàng phục vụ Tết Kỷ Hợi 2019 với tổng giá trị hàng hóa dự kiến là 18.424,8 tỷ đồng, tăng 3,44% so với Tết Mậu Tuất 2018; trong đó, giá trị hàng bình ổn thị trường là 7.532,6 tỷ đồng. Riêng tháng cao điểm phục vụ Tết từ ngày 06/01/2019 đến 04/02/2019, tổng giá trị hàng hóa của các doanh nghiệp chuẩn bị là 10.812,1 tỷ đồng; trong đó, hàng bình ổn thị trường là 4.211,8 tỷ đồng.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2018 chia theo thành phần kinh tế và theo ngành kinh tế, cụ thể như sau:**

\* **Chia theo thành phần kinh tế:** Các đơn vị kinh doanh có vốn nước ngoài có tốc độ phát triển ngày càng tăng, giá trị năm 2018 ước đạt 155.675 tỷ đồng, chiếm 14,8% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 19,2% so với năm 2017. Sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này tạo ra sức ép cạnh tranh cho các đơn vị kinh doanh trong nước, nhưng đây cũng là một môi trường tốt để các doanh nghiệp trong nước phải nỗ lực để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ. Kinh tế nhà nước ước đạt 66.141 tỷ đồng, chiếm 6,3%, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 828.277 tỷ đồng, chiếm 78,9%, tăng 12,8%.

\* **Chia theo ngành kinh tế:**

– **Thương nghiệp:** ước đạt 673.465 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 112.122 tỷ đồng, tăng 10,2%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình đạt 127.088 tỷ đồng, tăng 13,1%; xăng dầu các loại đạt 57.159 tỷ đồng, tăng 12,5%; nhóm hàng may mặc đạt 43.925 tỷ đồng, tăng 10,4%.

– **Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước đạt 115.063 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống 101.660 tỷ đồng, tăng 14,6%; dịch vụ lưu trú 13.403 tỷ đồng, tăng 14,0%.

– **Du lịch, lữ hành:** ước đạt 23.600 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước.

– **Dịch vụ khác:** doanh thu ước đạt 237.965 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 140.602 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ.

## **2. Chỉ số giá**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2018 tăng 0,75% so với tháng trước. Trong đó có **7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước:** nhóm hàng ăn dịch vụ ăn uống (+0,76%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,09%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (+0,10%); nhóm thiết bị, đồ dùng gia đình (+0,13%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+4,34%); nhóm văn hóa giải trí du lịch (+0,25%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,51%). Có **3/11 nhóm giảm** là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (-1,72%); nhóm giao thông (-5,4%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,02%). Còn lại là nhóm giáo dục **không biến động so tháng trước.**

**Diễn biến giá một số nhóm ngành cụ thể như sau:**

**Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,76%** so tháng trước. Trong đó:



– Nhóm lương thực tăng 0,34% so với tháng trước. Trong đó, giá gạo các loại biến động không đáng kể so tháng trước. Nếu so với đầu năm thì giá gạo tăng 2,8%, nguyên nhân chủ yếu từ tình hình xuất khẩu gạo ở những tháng đầu năm 2018 rất khả quan (đặc biệt các tháng 1, 2, 6, 9) do có hợp đồng xuất khẩu gạo cho các nước trong cùng khu vực, giá xuất khẩu tăng, đã tác động trực tiếp tới giá bán buôn và bán lẻ trong nước. Tuy nhiên, từ tháng 9 đến nay tình hình xuất khẩu gạo gặp khó khăn do nhu cầu giảm từ các thị trường chính như Indonesia, Philippines, Bangladesh... Bên cạnh đó, rào cản kỹ thuật của một số nước nhập khẩu gạo đòi hỏi gắt gao về chất lượng, nhưng gạo Việt Nam có tỷ lệ gạo phẩm cấp trung bình và thấp chiếm tới hơn 30%, khó cạnh tranh với các loại gạo cùng loại của Thái Lan, Campuchia.

– Nhóm thực phẩm tăng 1,07% so tháng trước. Trong đó, một số nhóm mặt hàng tăng so tháng trước như thịt heo (+0,17%); thịt gia cầm tươi sống (+0,12%); thịt chế biến (+0,26%); dầu mỡ ăn (+0,09%); thủy sản tươi sống (+1,07%); thủy sản chế biến (+0,24%); đậu hạt các loại (+0,91%); rau các loại (+5,97%); trái cây các loại (+1,52%). Bên cạnh đó, một số nhóm mặt hàng giảm như thịt bò (-1,07%); trứng các loại (-1,00%); đồ gia vị (-0,06%).

Nếu so đầu năm chỉ số giá thực phẩm tăng 4,76%, bình quân một tháng trong 12 tháng giá thực phẩm tăng xấp xỉ 0,37%. Tuy nhiên đối với các mặt hàng thiết yếu gắn liền với cuộc sống của người dân thành phố thì mức độ biến động không nhiều, chỉ dao động tăng trong khoảng từ 0,1% - 0,3%, đạt được kết quả này là có sự góp phần đáng kể của chương trình bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố.

**Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD** giảm 1,72% so tháng trước, chủ yếu do giá gas, giá dầu hỏa giảm mức giảm lần lượt -12,09%, -8,72%. Bên cạnh đó một vài mặt hàng như xi măng, gạch, cát xây dựng tăng nhẹ so tháng trước

**Nhóm giao thông** giảm 5,40% so tháng trước do tác động của 2 lần điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng (ngày 6/12/2018 và ngày 21/12/2018), theo đó giá xăng và dầu diesel bình quân giảm 10,7% so tháng trước; cước tàu hỏa tăng 2,45% so tháng trước.

**Nhóm thuốc và dịch vụ y tế** tăng 4,34% so với tháng trước. Trong tháng 12/2018, giá dịch vụ y tế thay đổi theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế và có hiệu lực từ ngày 15/12/2018, theo đó giá khám bệnh được điều chỉnh như sau: giá khám tại bệnh viện hạng đặc biệt, hạng 1 là 37.000 đồng (trước đây là 33.100 đồng); giá khám bệnh tại bệnh viện hạng 2 là 33.000 đồng (trước đây 29.600 đồng); bệnh viện hạng 3 là 29.000 đồng (trước đây là 26.200 đồng); giá khám tại trạm y tế xã, bệnh viện hạng 4 là 26.000 đồng trước đây là 23.300 đồng).

CPI tháng 12/2018 tăng 3,71% so với tháng 12/2017; bình quân một tháng trong 12 tháng tăng 0,31%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm 2018 tăng 3,05% so với năm 2017.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2018 giảm 0,15% so với tháng 12/2017; bình quân năm 2018 tăng 0,37% so với năm 2017. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2018 tăng 2,68% so với tháng 12/2017, bình quân tăng 1,11% so với năm 2017.



## VI. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố qua các cửa khẩu trên cả nước ước thực hiện tháng 12 năm 2018 đạt 3.570,3 triệu USD, tăng 12,0% so tháng trước. **Ước tính 12 tháng đạt 38.286,0 triệu USD, tăng 7,5% so cùng kỳ.**

**Loại trừ dầu thô, trị giá xuất khẩu 12 tháng ước đạt 35.763,4 triệu USD.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 12 đạt 2.823,4 triệu USD, giảm 3,0% so tháng trước. Ước tính 12 tháng đạt 33.857,2 triệu USD, tăng 3,3% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 3.377,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,0%, giảm 11,7%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 10.902,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 32,2%, tăng 1,4%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19.576,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 57,8%, tăng 7,5%.

Loại trừ dầu thô ước 12 tháng đạt 31.334,6 triệu USD, tăng 5,5% so cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu: đứng đầu là Trung Quốc với 6.692,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,8%, tăng 3,2% so cùng kỳ; vị trí thứ 2 là Hoa Kỳ với 5.489,2 triệu USD, chiếm 16,2%, giảm 5,9%; vị trí thứ 3 là Nhật Bản với 3.155,4 triệu USD, chiếm 9,3%, tăng 1,8%; vị trí thứ 4 là Hồng Kông với 1.927,4 triệu USD, chiếm 5,7%, tăng 33,1%; vị trí thứ 5 là Hàn Quốc với 1.791,0 triệu USD, chiếm 5,3%, tăng 5,5% so cùng kỳ.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

– **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 5.046,3 triệu USD, giảm 1,7% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 16,1%. Trong đó:

+ Gạo đạt 834,1 triệu USD, tăng 1,0%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 669,3 ngàn tấn, giảm 30,2%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (36,3%), Indonesia (16,2%), Bờ Biển Ngà (12,5%), Ghana (11,7%), Philippines (8,5%).

+ Cà phê đạt 751,6 triệu USD, tăng 1,3% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 451,9 ngàn tấn, tăng 10,5%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Đức (19,9%), Hoa Kỳ (8,6%), Ý (7,6%), Tây Ban Nha (7,1%), Algeria (5,8%).

+ Cao su đạt 535,2 triệu USD, giảm 28,4% so cùng kỳ. Lượng cao su xuất khẩu đạt 267,1 ngàn tấn, giảm 15,9%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (50,1%), Ấn Độ (15,0%), Sri Lanka (3,5%), Thổ Nhĩ Kỳ (3,4%), Malaysia (3,3%).

+ Hàng thủy hải sản đạt 983,5 triệu USD, tăng 17,1%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Nhật Bản (22,3%), Trung Quốc (12,8%), Hoa Kỳ (11,7%), Hàn Quốc (10,6%), Thái Lan (6,2%).

+ Hàng lâm sản đạt 549,3 triệu USD, tăng 4,8%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (36,9%), Hàn Quốc (17,9%), Nhật Bản (6,6%), Trung Quốc (6,1%), Anh (5,2%).

– **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 23.889,4 triệu USD, tăng 8,3% và chiếm tỷ trọng 76,2%. Trong đó:

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 9.755,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 31,1% trong kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, tăng 17,8% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Trung Quốc (40,0%), Hồng Kông (15,6%), Hoa Kỳ (4,3%), Đài Loan (4,0%), Hàn Quốc (4,0%).

+ Hàng dệt, may ước đạt 5.511,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,6%, tăng 2,6% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (45,1%), Nhật Bản (16,7%), Hàn Quốc (8,0%), Trung Quốc (5,4%), Anh (3,6%).

+ Hàng giày dép ước đạt 2.531,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,1%, giảm 0,1% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hoa Kỳ (32,5%), Đức (11,1%), Trung Quốc (7,7%), Nhật Bản (6,4%), Anh (4,1%).

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng ước đạt 2.163,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,9%, giảm 2,7% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Nhật Bản (20,8), Trung Quốc (11,6%), Hoa Kỳ (10,2%), Hồng Kông (8,2%), Singapore (5,8%).

– **Nhóm hàng hóa khác** đạt 2.398,9 triệu USD, giảm 3,8%.

\* Riêng dầu thô: ước đạt 4.343,0 ngàn tấn, giảm 40,5%; về trị giá đạt 2.522,6 triệu USD, giảm 18,5% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Thành phố qua các cửa khẩu trên cả nước ước thực hiện tháng 12 đạt 4.593,8 triệu USD, tăng 10,0% so tháng trước. **Ước tính 12 tháng đạt 47.408,9 triệu USD, tăng 8,8% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 12 ước đạt 3.378,3 triệu USD, giảm 1,4% so tháng trước. Ước tính 12 tháng đạt 39.363,6 triệu USD, tăng 6,3% so cùng kỳ. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.688,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,3%, giảm 11,9%.

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 20.753,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 52,7%, tăng 8,1%.

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 16.921,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 43,0%, tăng 6,2%;

Thị trường nhập khẩu chủ yếu: đứng đầu là Trung Quốc với 12.835,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 32,6%, tăng 19,8% so cùng kỳ; vị trí thứ 2 là Singapore với 3.243,9 triệu USD, chiếm 8,2%, tăng 1,9%; vị trí thứ 3 là Hàn Quốc với 3.062,1 triệu USD, chiếm 7,8%; vị trí thứ 4 là Thái Lan với 2.533,6 triệu USD, chiếm 6,4%, tăng 9,5%; vị trí thứ 5 là Hoa Kỳ với 2.162,7 triệu USD, chiếm 5,5%, giảm 11,4% so cùng kỳ.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 12 tháng năm 2018:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: nhập 8.558,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21,7%, giảm 2,6% so cùng kỳ. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (59,8%), Hoa Kỳ (10,2%), Hàn Quốc (6,5%), Singapore (5,7%), Malaysia (5,6%).

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: nhập 5.676,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 14,4%, tăng 23,8%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (29,6%), Hàn Quốc (10,3%), Nhật Bản (8,8%), Singapore (7,9%), Đức (7,6%).

+ Vải các loại: nhập 2.458,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,2%, tăng 6,9%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (46,8%), Đài Loan (14,0%), Hàn Quốc (13,9%), Nhật Bản (10,5%), Hồng Kông (4,9%).

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày: nhập 712,9 triệu USD, giảm 1,6%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (30,9%), Hồng Kông (16,4%), Đài Loan (10,6%), Nhật Bản (9,5%), Hàn Quốc (7,9%).

+ Chất dẻo nguyên liệu: nhập 2.001,4 triệu USD, tăng 10,6%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Thái Lan (13,7%), Singapore (13,7%), Hàn Quốc (13,3%), Đài Loan (11,3%), Trung Quốc (9,9%).

+ Sắt thép các loại: nhập 7.421,7 ngàn tấn, tăng 116,2%; kim ngạch đạt 1.525,0 triệu USD, tăng 7,3%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc (60,7%), Nhật Bản (14,7%), Hàn Quốc (6,3%), Đài Loan (4,3%), Nga (4,1%).

+ Dược phẩm đạt 1.412,6 triệu USD, tăng 0,4%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Pháp (14,9%), Bỉ (12,5%), Thụy Sĩ (10,3%), Singapore (8,4%), Đức (8,2%).

## VII. VẬN TẢI

**Tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 12 ước đạt 19.835 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tháng trước, so với tháng cùng kỳ tăng 16,4%. Ước tính 12 tháng 206.486 tỷ đồng, tăng 13,8% so cùng kỳ 2017.**

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 12 ước đạt 7.061 tỷ đồng, tăng 6,8% so tháng trước. Ước tính cả năm 2018 đạt 67.745 tỷ đồng, tăng 8,8% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 93,0%, tăng 10,6% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 6,3%, giảm 5,6% so cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 0,7%, tăng 47,7%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ 12 tháng chiếm tỷ trọng 60,8%, tăng 8,7% so cùng kỳ; đường biển chiếm tỷ trọng 29,3%, tăng 10,9% so cùng kỳ; đường sông chiếm tỷ trọng 9,7%, tăng 6,3%.

- **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 12 ước 2.578 tỷ đồng, tăng 2,0% so tháng trước. Ước tính cả năm đạt 28.973 tỷ đồng, tăng 26,3% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 76,2%, tăng 27,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 22,6%, tăng 22,6%.



Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 12 tháng chiếm tỷ trọng 76,7%, tăng 28,8% so cùng kỳ; đường hàng không chiếm tỷ trọng 22,1%, tăng 26,2% so cùng kỳ; đường sông chiếm tỷ trọng 1,2%, bằng 97,3%.

- **Dịch vụ hỗ trợ vận tải:** Doanh thu tháng 12 ước đạt 10.196 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước. Ước tính cả năm 109.768 tỷ đồng, tăng 14,0% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 58,8%, tăng 21,8% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 41,2%, bằng 94,7% so cùng kỳ.

## VIII. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 12 tháng năm 2018 ước thực hiện 367.653 tỷ đồng, đạt 97,6% dự toán, tăng 6,6% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 235.152 tỷ đồng, đạt 91,8% dự toán, tăng 7,8% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 24.400 tỷ đồng, đạt 194,1% dự toán, tăng 44,7% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 108.000 tỷ đồng, đạt 100,0% dự toán, giảm 1,0% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2018 (Tỷ đồng)		% thực hiện 12 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 12 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
<b>Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước</b>	<b>376.780</b>	<b>367.653</b>	<b>97,6</b>	<b>106,6</b>
I- Thu nội địa	256.210	235.152	91,8	107,8
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.000	26.311	101,2	118,9
2. Khu vực ngoài nhà nước	64.000	58.302	91,1	120,3
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	75.110	62.219	82,8	107,3
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	108.000	108.000	100,0	99,0
III- Thu từ dầu thô	12.570	24.400	194,1	144,7

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 11,2% tổng thu nội địa, tăng 18,9% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 18.220 tỷ đồng, đạt 99,0% dự toán, tăng 15,8% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 8.091 tỷ đồng, đạt 106,5% dự toán, tăng 26,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 58.302 tỷ đồng, đạt 91,1% dự toán, tăng 20,3% so cùng kỳ. Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 62.219 tỷ đồng, đạt 82,8% dự toán, tăng 7,3% so cùng kỳ.

**Thu cân đối ngân sách địa phương 12 tháng năm 2018 ước thực hiện 73.787 tỷ đồng, đạt 95,0% dự toán, tăng 0,04% so cùng kỳ năm 2017.**

**Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 12 tháng năm 2018 ước thực hiện 65.341 tỷ đồng, đạt 75,2% dự toán, tăng 21,6% so cùng kỳ.**

#### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2018 (Tỷ đồng)		% thực hiện 12 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 12 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017

<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	86.866	65.341	75,2	121,6
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	36.165	19.923	55,1	89,7
II- Chi thường xuyên	36.500	40.784	111,7	121,1
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.278	6.222	99,1	114,8
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	11.264	13.412	119,1	133,3
Sự nghiệp y tế	2.176	2.508	115,3	82,7
Quản lý hành chính	6.362	7.264	114,2	123,5

Chi đầu tư phát triển 19.923 tỷ đồng, đạt 55,1% dự toán, giảm 10,3% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 40.784 tỷ đồng, đạt 111,7% dự toán, tăng 21,1% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 6.222 tỷ đồng, đạt 99,1% dự toán, tăng 14,8%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 13.412 tỷ đồng, đạt 119,1% dự toán, tăng 33,3%; chi sự nghiệp y tế 2.508 tỷ đồng, đạt 115,3% dự toán, giảm 17,3%; chi quản lý hành chính 7.264 tỷ đồng, đạt 114,2% dự toán, tăng 23,5% so cùng kỳ 2017.

## 2. Tín dụng ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố 12 tháng đạt kết quả tăng trưởng tích cực, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn huy động trên địa bàn vẫn đảm bảo tính ổn định, là nền tảng để tăng trưởng tín dụng tích cực. Dự nợ tín dụng có mức tăng trưởng cao, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đều tham gia tích cực các chương trình tín dụng của chính phủ, ngân hàng trung ương, Ủy ban Nhân dân thành phố đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

Tổng vốn huy động đến đầu tháng 12 đạt 2.177,84 ngàn tỷ đồng, tăng nhẹ so với tháng trước 0,78% (chỉ số này của tháng trước: -0,17%); tăng 8,8% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 51,24% tổng vốn huy động, tăng 8,23% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm tỷ trọng 47,24% tổng vốn huy động, tăng 3,28% so với tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 12,07%, tăng 9,47% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ tiếp tục tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn, chiếm 87,93%; tăng 8,71% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 12 đạt 1.997,2 ngàn tỷ đồng, tăng 15,54% so với tháng cùng kỳ và tăng 13,4% so với tháng 12/2017. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 1.039,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 52,04% tổng dư nợ, tăng 13,09% so tháng cùng kỳ. Dự ước dư nợ tín dụng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với các năm trước giúp cho doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 155,52 ngàn tỷ đồng, chiếm 7,79% tổng dư nợ, giảm 2,91% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.841,68 ngàn tỷ đồng, chiếm 92,21% tổng dư nợ, tăng 17,43% so với tháng cùng kỳ.

## 3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 11 năm 2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 377 gồm 372 mã cổ phiếu, 3 mã chứng chỉ quỹ và 2 mã quỹ ETF; tăng 3 mã cổ phiếu so với cuối tháng trước (ngày 12/11 mã cổ phiếu HTN của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons giao dịch phiên đầu tiên; ngày 28/11 mã cổ phiếu MSH của Công ty Cổ phần

May Sông Hồng giao dịch phiên đầu tiên; ngày 30/11 mã cổ phiếu HVH của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC giao dịch phiên đầu tiên; không có mã trái phiếu mới phát sinh giao dịch trong tháng này).

Giá trị vốn hóa thị trường là 2.981.695 tỷ đồng, tăng 14,06% so với cuối năm 2017. Trong tháng 11/2018 có 22 phiên giao dịch, 13 phiên tăng điểm và 9 phiên giảm điểm. VN-Index trong tháng ít có biến động khi chênh lệch tối đa trong tháng chỉ là 33,05 điểm. Đến cuối tháng 11/2018, VN-Index đạt 926,54 điểm, giảm 5,86% (tương ứng giảm 57,70 điểm) so với cuối năm 2017.

Đến cuối tháng 10/2018, VN-Index đạt giá trị thấp nhất vào ngày 30/10 với 888,69 điểm và đạt giá trị cao nhất vào ngày 09/04 với 1.204,33 điểm.

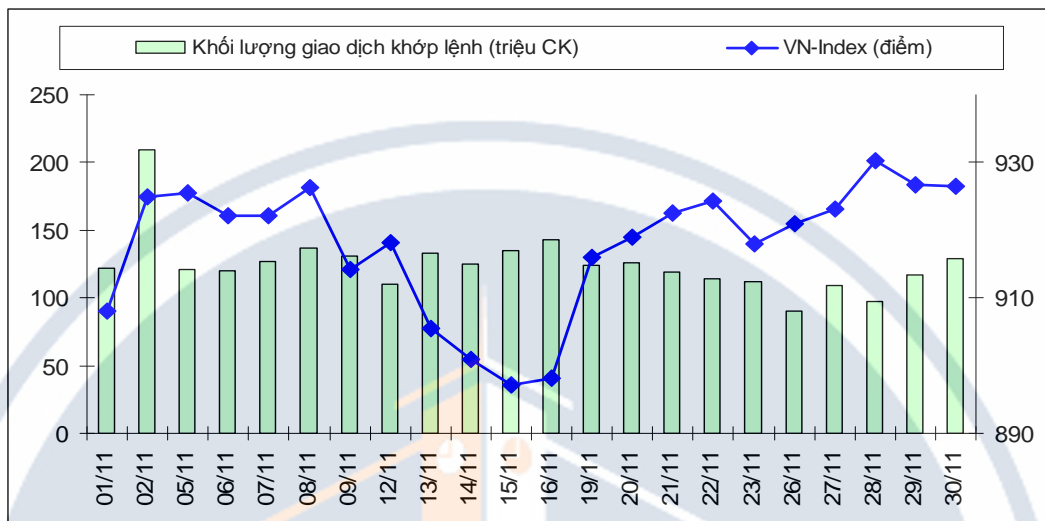
Khối lượng giao dịch trong tháng 11/2018 đạt 3.335,79 triệu chứng khoán, giảm 26,24% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 79.658,71 tỷ đồng, giảm 34,41% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 151,63 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 3.620,85 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 22,89% và giá trị giao dịch giảm 31,42% so với tháng trước.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 11/2018	11 tháng năm 2018	Tháng 11 so tháng 10	11 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>3.335,79</b>	<b>46.246,25</b>	<b>73,76</b>	<b>106,07</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.260,46	45.474,49	73,29	105,03
Trái phiếu	64,76	311,42	125,91	217,76
Chứng chỉ quỹ & ETF	10,57	460,34	47,48	289,03
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.750,09	39.372,88	71,66	101,78
Giao dịch thỏa thuận	585,70	6.873,37	85,51	139,86
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>79.658,71</b>	<b>1.294.901,58</b>	<b>65,59</b>	<b>136,86</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	72.869,89	1.255.069,01	62,91	135,07
Trái phiếu	6.636,23	32.055,78	126,02	215,93
Chứng chỉ quỹ & ETF	152,59	7.776,79	44,68	372,06
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	55.783,69	999.458,83	65,86	129,45
Giao dịch thỏa thuận	23.875,02	295.442,75	64,98	169,70

Đồ thị VN-Index tháng 11/2018 trên SGDCK TP.HCM





Cập nhật đến ngày 17/12/2018, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 378. Giá trị vốn hóa thị trường là 3.006.025 tỷ đồng, tăng 14,99% so với cuối năm trước; VN-Index đạt 933,65 điểm, giảm 50,59 điểm (tương ứng giảm 5,14%) so với cuối năm 2017.

## B. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

**Về hoạt động lễ hội:** Các hoạt động chào mừng Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 được tổ chức trên tinh thần tăng cường xã hội hóa để tiết kiệm ngân sách nhưng vẫn tạo ra không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh và đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí, tham quan của Nhân dân Thành phố như: Chương trình trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố tổ chức từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại các tuyến đường: Nguyễn Huệ, Lê Duẩn, Đồng Khởi, Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Lê Lợi, Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Nguyễn Văn Trỗi, Trường Sơn, Phạm Ngọc Thạch và Công trường Quốc tế; phối hợp tổ chức đường hoa, đường sách tại phố đi bộ Nguyễn Huệ; Hội hoa Xuân Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình chiếu sáng nghệ thuật và đồ họa 3D trên mặt tiền tòa nhà Ủy ban Nhân dân Thành phố ... cũng đã góp phần đáp ứng nhu cầu thưởng lãm, vui chơi, giải trí của Nhân dân, du khách trong và ngoài nước.

**Về hoạt động văn hóa cơ sở:** Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được nâng cao. Ban Chỉ đạo Thành phố triển khai các nội dung chỉ đạo các phong trào trong năm 2018 đến các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố thực hiện tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện xây dựng tuyến đường điểm Văn minh – Mỹ quan đô thị cấp thành phố, cấp quận, huyện, tuyến kênh xanh – sạch - đẹp tại: Quận 9, Quận 10, Quận 11, Quận 12, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Bình Thạnh...

Sở Văn hóa và Thể thao kết hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức tuyên truyền thực hiện “Nếp sống văn minh đô thị”, mô hình “Đường phố

không rác”, cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không bỏ rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch và không ngập nước”; tổ chức ra quân tổng vệ sinh môi trường và chấn chỉnh trật tự tại các địa bàn dân cư, tượng đài, bia truyền thống, công viên, tuyến đường, tuyến hẻm, tuyến kênh hàng tuần; duy trì thường xuyên ra quân tham gia tổng vệ sinh môi trường 15 phút Vì Thành phố văn minh, sạch, đẹp tại các khu phố, ấp.

**Về hoạt động văn hóa quần chúng:** Thành phố đã tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CLB đội nhóm để phục vụ cho nhu cầu giải trí của Nhân dân: Tổ chức lớp “Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Trung tâm Văn hóa – Nhà Văn hóa xã, phường, thị trấn”; Tổ chức Lớp “Biên đạo múa Phong trào”; Tổ chức lớp “Bồi dưỡng kiến thức tổ chức Lễ và Sự kiện Chính trị - Nghệ thuật”; Tổ chức Cuộc vận động sáng tác lời mới các làn điệu đờn ca tài tử năm 2018... Ngoài ra còn có các hoạt động liên hoan, hội diễn: Liên hoan Tiếng hát miền Đông tại thành phố Vũng Tàu; Liên hoan hát văn, chầu văn toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Liên hoan hợp xướng; Phối hợp với Huyện Nhà Bè, Huyện Cần Giờ, Quận Thủ Đức, Quận Gò Vấp và Quận 4 tổ chức chương trình biểu diễn đờn ca tài tử - âm nhạc dân tộc phục vụ cho học sinh.

**Về công tác gia đình:** Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu đến từ Trung ương, các sở, ngành, đoàn thể thành phố, thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn. Hội nghị đã tuyên dương, khen thưởng 36 tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc; Đề xuất Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch khen thưởng đối với 01 tập thể và 02 cá nhân. Ngoài ra còn có các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình, Ngày Thế giới xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ. Tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án “Tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20 tháng 3 hàng năm” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tham mưu đề xuất Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tặng bằng khen đối với 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, Thành phố còn tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”; triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá thực hiện “Chương trình hành động về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020”.

**Về hoạt động thư viện:** Tổ chức triển lãm sách, báo tạp chí chủ đề: “Mừng Xuân Mậu Tuất - Mừng Đảng quang vinh” tại tiền sảnh Thư viện với hơn 200 nhan đề sách, hơn 100 nhan đề Báo, tạp chí Xuân của thành phố và các tỉnh thu hút 1.091 lượt bạn đọc, phục vụ 1.802 lượt tài liệu; Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tham dự Lễ hội Đường sách Tết Mậu Tuất năm 2018 tại đường Mạc Thị Bưởi - Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế Quận 1 với chủ đề “Ươm mầm tri thức - Khát vọng vươn cao” đã thu hút 306.619 lượt bạn đọc, phục vụ 403.811 lượt tài liệu, triển lãm hơn 1.000 nhan đề sách nhằm giới thiệu với độc giả, quan khách trong, ngoài nước với các nội dung như “Chủ tịch Hồ Chí Minh” giới thiệu về cuộc đời sự nghiệp, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh;... Ngoài ra, phối hợp với Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên Huế xuất bản “Thư



mục đề yếu sắc phong Triều Nguyễn ở Thừa Thiên Huế”, công trình là sự tổng hợp thư mục đề yếu của 2.171 sắc phong triều Nguyễn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được sưu tầm, số hóa, lập phiếu thư mục trên cơ sở 10 năm. Năm 2018, thư viện đã thu hút được 1.411.018 lượt bạn đọc (đạt 101,5% kế hoạch năm) và phục vụ 4.300.825 lượt tài liệu (đạt 100% kế hoạch).

**Về nghệ thuật:** hoạt động biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn thành phố rất phong phú, đa dạng đáp ứng phần nào nhu cầu giải trí, hưởng thụ văn hóa của nhân dân thành phố nói riêng và khu vực nói chung. Các sân khấu kịch tư nhân, các hãng phim, sân khấu phát triển mạnh mẽ, giúp công chúng có thêm điều kiện chọn lựa các loại hình, sản phẩm nghệ thuật phù hợp nhu cầu. Năm 2018, các đơn vị nghệ thuật đã thực hiện 1.860 suất diễn, phục vụ trên 1.067.883 lượt khán giả. Điều động 07 đơn vị nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ tại các quận, huyện ngoại thành, trường trại của Thành phố 446 suất phục vụ 133.800 lượt xem, đã đáp ứng nhu cầu giải trí cho khán giả vùng sâu, vùng xa.

Về phục vụ nhiệm vụ chính trị, góp phần tăng cường đoàn kết quân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Thành phố tổ chức đoàn nghệ thuật xung kích đi thăm và biểu diễn nghệ thuật, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện đảo Trường Sa, nhà giàn DK1 và Vùng 5 Hải quân và nhân dân các đảo thuộc vùng biển Tây Nam, góp phần đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật, kích lệ tinh thần cho các chiến sĩ.

Tham dự các cuộc thi nghệ thuật quốc tế, thành phố cử 04 đoàn nghệ thuật đi biểu diễn tại: Đức, Séc, Ba Lan, Ucraina, Bi, Hungary và Phần Lan phục vụ kiều bào nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Nội dung chương trình độc đáo, chất lượng với các tiết mục được dàn dựng công phu, thu hút đông đảo khán giả là các kiều bào đang sinh sống và làm việc, tạo không khí quay quần, ấm áp nhân dịp tết đến xuân về cho những người con xa nhà nơi đất khách. Phối hợp với Cục Nghệ thuật Biểu diễn, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tổ chức thành công “Liên hoan Sân khấu Kịch nói toàn quốc năm 2018” với sự tham gia của 22 đơn vị nghệ thuật công lập và ngoài công lập với 27 vở diễn đã đạt thành tích đáng ghi nhận: 01 Huy chương Vàng; 03 Huy chương Bạc; Cử 07 đơn vị nghệ thuật công lập và ngoài công lập tham gia “Liên hoan Cải lương toàn quốc 2018” được tổ chức tại thành phố Tân An, Long An, đạt được 02 huy chương vàng tập thể và tổ chức “Liên hoan Múa rối Quốc tế 2018” tại Hà Nội, Nhà hát Nghệ thuật Phương Nam đã tham gia, đạt được 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 01 giải ấn tượng.

**Về quản lý di sản văn hóa:** Thành phố hiện có 172 công trình, địa điểm được xếp hạng di tích, trong đó: 02 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử), 56 di tích quốc gia (Trong đó 02 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử) và 114 di tích cấp thành phố (67 di tích kiến trúc nghệ thuật, 47 di tích lịch sử). Trong năm 2018, ước tổng số khách tham quan 07 Bảo tàng 3.300.000 lượt khách, trong đó khách nước ngoài đạt gần 1.100.000 lượt khách.



**Về công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể:** Sở đã đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ hai năm 2018 theo danh sách cá nhân được đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng; đã tham mưu Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt Đề án bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 – 2020.

## **2. Hoạt động thể dục thể thao**

**Thể dục thể thao cộng đồng:** Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được triển khai hiệu quả. Các lễ hội, sự kiện kết hợp giữa tuyên truyền cổ động chính trị và giữ gìn bảo vệ môi trường được tổ chức thành công như đón chào năm mới 2018, Mừng Đảng – Mừng Xuân Mậu Tuất 2018... và nhiều hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 72 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 – 27/3/2018) như “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” năm 2018 của Thành phố.

Thể thao người khuyết tật luôn được quan tâm và đã có kết quả tốt trong thời gian qua. Nhiều hoạt động thể thao được tổ chức với hình thức xã hội hóa thu hút mọi tầng lớp Nhân dân tham gia: Marathon Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng; Chương trình Bóng rổ trẻ Jr.NBA; Bóng rổ Festival trường học; Giải Đua Xe đạp Cúp Truyền hình Thành phố; Quần vợt U14 châu Á nhóm 2, Futsal vô địch Quốc gia lượt đi, vô địch Billiards -Snooker châu Á...Phong trào thể thao học đường được duy trì phát triển, trong đó “Giải thể thao học sinh năm học 2017-2018” gồm 27 môn thể thao thu hút gần 650 trường với hơn 7000 học sinh tham gia thi đấu. Nhìn chung, phong trào tập luyện thể dục thể thao phát triển rộng khắp và mạnh mẽ trong cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và tạo nền tảng phát triển thành tích cho thể thao thành tích cao.

**Thể thao thành tích cao:** Đại hội Thể dục thể thao Thành phố lần VIII gồm 31 môn thể thao, tổ chức tập trung tại 20 địa điểm khác nhau trên địa bàn Thành phố, thu hút khoảng 5.348 vận động viên tham dự từ 24 quận, huyện (tăng 24% so với Đại hội lần VII). Các môn thể thao trọng điểm nhóm 1 của thành phố thu hút 3.012 vận động viên tham dự (chiếm tỷ lệ 56%), tập trung phần lớn các môn võ thuật, điền kinh và bóng đá. Qua đó phát hiện thêm những tài năng thể thao mới bổ sung vào đội tuyển các tuyển của Thành phố.

**\*Về công tác tập huấn:** Công tác đào tạo huấn luyện viên, vận động viên luôn được quan tâm có chiều sâu, định hướng phù hợp cho các môn trọng điểm của thành phố.

+ Tập huấn trong nước: cử 245 lượt HLV, 1.685 VĐV, 02 chuyên gia, 09 cán bộ thuộc 44 môn thể thao.

+ Tập huấn nước ngoài: cử 36 lượt HLV, lượt 190 VĐV, 07 chuyên gia, 13 cán bộ thuộc 26 môn thể thao.

+ Về chuyên gia nước ngoài: mời 09 chuyên gia nước ngoài huấn luyện đội tuyển gồm Quần vợt (Úc), Bơi (Trung Quốc), Bóng rổ (Philipines), Karatedo (Iran),

Aerobic (Bungary), Đua thuyền (Belarus), Đấu kiếm (Hàn Quốc), Judo (Nhật), Bóng đá nam (Pháp). Ngoài công tác huấn luyện đội tuyển thành phố, các chuyên gia còn tham gia giảng dạy lớp bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chuyên môn kỹ thuật, Luật thi đấu cho HLV, trọng tài các môn thể thao.

**\*Về thành tích thi đấu:** từ đầu năm đến nay, thể thao thành phố đạt được kết quả như sau:

+ Trong nước: cử 719 lượt HLV, 4.399 lượt VĐV, 12 lượt chuyên gia, 216 cán bộ, trọng tài thuộc 48 môn thể thao tham dự giải toàn quốc đạt 631 HCV, 472 HCB, 480 HCD.

+ Quốc tế: cử tham dự 227 lượt HLV, 974 VĐV, 08 chuyên gia và 41 cán bộ, trọng tài thuộc 39 môn thể thao đạt 299 huy chương, trong đó có 112 HCV, 122 HCB, 60 HCD.

+ Tại Đại hội Thể dục Thể thao Thành phố: khối các quận, huyện giành được thành tích sau:

Khối các quận: các đơn vị giành 551/566 bộ huy chương (chiếm tỷ lệ 97%). Đơn vị Quận 1 dẫn đầu với 513 vận động viên tham dự thi đấu ở 30 môn đạt thành tích 92HCV, 61HCB và 69HCD. Đơn vị xếp thứ hai là Quận Phú Nhuận với 348 vận động viên tham dự 25 môn giành được 54HCV, 54HCB, 69HCD...

Khối các huyện: Huyện Hóc Môn tiếp tục dẫn đầu với 8HCV, 30HCB, 27HCD nhờ thể mạnh ở môn xe đạp với 5HCV. Huyện Cần Giờ cũng tiếp tục giữ vị trí thứ 2 với 3HCV, 5HCB, 4HCD

### 3. Y tế

#### 3.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu y tế

Trong năm 2018, triển khai thực hiện thí điểm 24 trạm y tế (mỗi quận, huyện chọn 1 trạm) hoạt động theo nguyên lý y học gia đình nhằm nâng cao năng lực toàn diện cho trạm y tế, tạo niềm tin và thu hút người dân đến khám chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế. Hoạt động y tế dự phòng trong năm được tăng cường, không để xảy ra dịch lớn, nguy hiểm; Triển khai các biện pháp phòng tránh lây lan và tuyên truyền tiêm vaccine đối với bệnh sởi trong toàn thành. Mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh phát triển phủ khắp địa bàn các quận, huyện. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, tiếp cận được hầu hết các kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đã tạo niềm tin và thu hút người dân của cả khu vực phía nam đến khám, chữa bệnh.

**Biểu 1: Kết quả một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Ước thực hiện 2018
Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100	100
Tỷ lệ TYT có bác sỹ	%	100	100
Tỷ lệ bác sỹ/ vạn dân	người	18	18
Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	giường	42	42

#### 3.2. Công tác phòng chống dịch bệnh

Thành phố đã tích cực triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh đặc biệt là lễ phát động toàn thành “Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết”; Bên cạnh đó tổ chức diệt lăng quăng hàng tuần đặc biệt tại các nơi có nguy cơ cao. “Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý và phòng, chống dịch bệnh” đã triển khai đến tất cả các trạm y tế giúp xác định phạm vi xử lý ổ dịch sốt xuất huyết chính xác và theo dõi sự lan rộng của ổ dịch; Kiểm soát các khu vực nguy cơ và xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức cá nhân không chấp hành các hướng dẫn phòng chống sốt xuất huyết của cơ quan chức năng; Xây dựng mạng lưới cộng tác viên tham gia quản lý giám sát khu vực có nguy cơ theo mô hình hộ gia đình trên toàn thành phố; Tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn phòng chống và nâng cao năng lực chuẩn đoán bệnh Tay chân miệng và các bệnh truyền nhiễm khác cho nhân viên y tế ở trường học và ở tuyến quận, huyện và phường, xã, thị trấn.

Tình hình các dịch bệnh cụ thể như sau:

- Bệnh Tay Chân Miệng: Số ca nghi ngờ TCM nhập viện từ 29/12/2017 – 06/12/2018 là 6.660 ca, tăng 29,07% so cùng kỳ năm 2017 (5.160 ca); không có ca nào tử vong.

- Bệnh Sốt xuất huyết: Số ca SXH nhập viện từ 29/12/2017 – 06/12/2018 có 24.079 ca, tăng 16,05% so cùng kỳ năm 2017 (20.748 ca); tử vong 01 ca.

- Bệnh Sởi: Từ cuối tháng 8 đầu tháng 9 có một số ca bệnh sởi khởi phát và tăng dần, tính tới ngày 6/12/2018 tổng số ca mắc sởi là 700 ca. Tất cả các quận, huyện đều có ca mắc bệnh sởi nhưng cũng tập trung nhiều ca bệnh ở quận Thủ Đức, 7, Bình Thạnh, 12, Bình Chánh và quận 9. Ngay từ khi phát hiện các ca mắc trong tháng 9 thành phố đã triển khai các biện pháp dịch tễ nhằm kiểm soát lây lan thành dịch, đồng thời đẩy mạnh hoạt động tiêm vaccin phòng bệnh sởi trên toàn thành phố. Trong chiến dịch này thì tất cả trẻ sinh năm 2014 đến 2017 đều được tiêm chủng vắc xin sởi – rubella không kể trước đó đã từng tiêm.

- Tình hình cúm A H1N1 (hay còn gọi là cúm mùa): trong năm 2018, ghi nhận 2 chùm ca bệnh cúm trong bệnh viện với 28 trường hợp mắc cúm, trong đó có 01 ca tử vong do người bệnh thuộc nhóm có nguy cơ diễn tiến nặng cao; đều đã được kiểm soát. Thành phố đã tiến hành điều tra dịch tễ, triển khai các biện pháp giám sát lây nhiễm tại bệnh viện và cộng đồng.

- Các bệnh truyền nhiễm khác: trong khả năng kiểm soát và không xuất hiện ổ dịch.

### **3.3. Vệ sinh an toàn thực phẩm**

Thành phố luôn quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm đặc biệt là tại các cơ sở có bếp ăn tập thể như các khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học ... thường xuyên tổ chức các lớp đảm bảo an toàn thực phẩm cho các sở, ban, ngành và quận, huyện trên địa bàn; tăng cường quản lý an toàn thực phẩm thông qua rà soát cấp phép, quy trình hoạt động, thường xuyên kiểm tra, giám sát và từng bước yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn thực phẩm đầu vào. Triển khai thí điểm tiếp nhận nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn



vào trường học của 6 quận, triển khai thăm định, cấp giấy chứng nhận, công bố danh sách các “Chuỗi an toàn thực phẩm” trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân. Giám sát và đảm bảo an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn của thành phố như chương trình giao lưu văn hóa - Thương mại quốc tế năm 2018; sự kiện "Du lịch học tập đến Việt Nam, ...

Từ đầu năm đến nay, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào (chỉ tính những vụ từ 30 người mắc trở lên). Bên cạnh đó thì ngày 28/10/2018 ghi nhận 01 vụ nghi ngộ độc thực phẩm tại quận Tân Phú, nguyên nhân là món bánh mì mặn, có 44 người mắc trong tổng số 354 người ăn, nguyên nhân ngộ độc đang được điều tra.

### **3.4. Công tác khám chữa bệnh và điều trị**

Thành phố tiếp tục các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; Phòng khám vệ tinh, khoa vệ tinh tại các bệnh viện quận, huyện; Giải quyết khó khăn về nhân lực có chuyên môn cao cho tuyến y tế cơ sở thông qua đề án luân phiên cán bộ; Ưu tiên phân bổ ngân sách để nâng cấp cải tạo bệnh viện; Chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện các tỉnh phía Nam; Cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng và phát triển phòng khám Bác sĩ Gia đình; Thí điểm phòng khám đa khoa tại trạm y tế.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, số lượt khám và điều trị ngoại trú trên địa bàn thành phố (bao gồm bệnh viện bộ ngành) đã lên đến 32.254.162 lượt, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Số lượt điều trị nội trú là 1.904.290 lượt, tăng 2,6% so với cùng kỳ. Trong đó tỷ lệ người bệnh có thẻ BHYT đã tăng lên 74,4% đối với khu vực điều trị nội trú (tăng 6% so với cùng kỳ), tỷ lệ người bệnh đến khám ở khu vực khám và điều trị ngoại trú có thẻ BHYT là 49,8% (tăng 8,5% so với cùng kỳ).

Ngoài ra, thành phố cũng triển khai hiệu quả hoạt động du lịch y tế tại các bệnh viện công lập và tư nhân đã đăng ký tham gia; nhằm quảng bá đến khách du lịch trong nước và quốc tế về các dịch vụ du lịch y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bệnh viện và quản lý ngành, triển khai xây dựng các phần mềm ứng dụng trong quản lý danh mục kỹ thuật, quản lý nguồn nhân lực y tế, quản lý kê khai giá, phần mềm ứng dụng trong tra cứu thông tin quản lý ngành, phần mềm ứng dụng tra cứu cơ sở khám, chữa bệnh như: vận hành “Kho dữ liệu phác đồ điều trị”; Triển khai hệ thống ki-ốt khảo sát “Không hài lòng” của người bệnh tại 53 bệnh viện công lập của thành phố & giám sát chuyên đề Quản lý chất lượng bệnh viện hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

## **4. Giáo dục, đào tạo**

### **4.1. Tình hình tuyển sinh đầu cấp**

- Tuyển sinh vào lớp 1: Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2012) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyến do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Không nhận học sinh học sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyến ngoài quận, huyện. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp). Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 31 tháng 7.

- Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn đó. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn nếu đủ điểm tuyển. Không tổ chức thi tuyển (ngoại trừ trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa). Điều kiện tuyển sinh theo đúng quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối học kỳ II năm học lớp 5 của hai môn tiếng Việt và Toán với điểm cộng thêm theo chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15 tháng 7.

- Tuyển sinh vào lớp 10: Trong 2 ngày 2-3 tháng 6, có 99.752 thí sinh dự thi vào lớp 10 công lập với chỉ tiêu tuyển là 68.690 học sinh. Tất cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh trong độ tuổi quy định đều được tham dự thi tuyển sinh (các trường ngoài công lập có thể áp dụng 2 hình thức xét tuyển và thi tuyển) với 3 môn thi văn, toán, tiếng Anh. Sở giáo dục đã triển khai công tác chấm, công bố điểm thi vào ngày 13 tháng 6 và công bố điểm chuẩn vào ngày 03 tháng 7.

Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp.

#### **4.2. Tình hình thi tốt nghiệp năm học 2017-2018**

- Cấp tiểu học: Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học là 114.923 học sinh (đạt 99,93%), trong đó nữ là 55.503 học sinh (đạt 99,95%).

- Cấp trung học cơ sở: Số học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở là 99.564 học sinh (đạt 99,81%), trong đó nữ là 48.771 học sinh (đạt 99,29%).

- Cấp trung học phổ thông : Năm nay tiếp tục thực hiện thi tốt nghiệp phổ thông Quốc gia, kết hợp xét tuyển đại học. Thành phố có 74.059 học sinh dự thi. Trong đó: Hệ phổ thông là 68.287 học sinh, Hệ bổ túc văn hóa là 5.772 học sinh. Kết quả có 72.724 (98,2%) học sinh dự thi đạt tốt nghiệp, hệ phổ thông 67.847 (99,36%) học sinh thi đạt và hệ bổ túc văn hóa 4.877 (84,49%) học sinh thi đạt.

#### **4.3. Tình hình năm học 2018-2019**

**Tình hình giáo dục mầm non đầu năm học 2018-2019:** Số trẻ đến lớp giảm 5,36% so cùng kỳ, tỷ lệ huy động trẻ đến trường ở khối mầm non là 364.648 em. Để chuẩn bị khai giảng năm học mới thành phố đã tiến hành xây thêm trường học, phòng học nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp, tăng số lớp học 2 buổi/ngày và nhân rộng mô hình trường chất lượng cao. Năm học 2018–2019 toàn thành phố có 1.296 trường mầm non tăng 88 trường so với cùng kỳ; xây mới 275 phòng học, nâng số phòng học khối mầm non, mẫu giáo lên 15.754 tăng 1,78% so với cùng kỳ. Tương ứng với qui mô học sinh và phòng học, số lớp học của khối mầm non, mẫu giáo là 14.730 lớp tăng 2,18% và số giáo viên hiện có 26.602 người tăng 6,46% so với cùng kỳ. Sĩ số học sinh/lớp giảm 1,97 từ 26,73 xuống 24,76.



**Tình hình giáo dục phổ thông:** Năm học 2018–2019, thành phố có 961 trường phổ thông, tăng 9 trường so với cùng kỳ. Trong đó: Trung học cơ sở tăng 3 trường, trung học phổ thông tăng 2 trường và tiểu học cũng tăng 2 trường. Nhìn chung, số phòng học, lớp học, giáo viên và học sinh đều có xu hướng tăng; ngoại trừ số giáo viên trung học cơ sở (biểu trên). Cụ thể tổng hợp chung các cấp học phổ thông như sau:

- Số phòng học là 29.549 phòng (tăng 4,66% so cùng kỳ), trong đó số phòng học mới đưa vào sử dụng là 1.317 phòng.

- Số lớp học là 31.723 tăng 4,17% so với cùng kỳ.

- Số giáo viên là 51.124 tăng 0,82% so cùng kỳ.

- Số học sinh là 1.276.541 tăng 4,20% so cùng kỳ.

- Sĩ số lớp học ở cả ba cấp học vẫn ở mức khá cao xấp xỉ 40 học sinh/lớp (Khuyến nghị 35 học sinh/lớp). Tuy nhiên, nếu nhìn riêng từng cấp thì sĩ số ở cấp tiểu học cao hơn năm trước và giảm ở 2 cấp phổ thông còn lại.

#### **4.4. Về thu, sử dụng học phí năm học 2018–2019**

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–2016 đến năm học 2020–2021, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015–2016 đến năm học 2020–2021, mức thu học phí không thay đổi so với năm học trước.

### **5. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11/2017 đến 15/11/2018)**

#### **5.1. Vi phạm kinh tế, môi trường**

Lĩnh vực kinh tế: đã phát hiện, xử lý 1.642 vụ, 1.578 đối tượng vi phạm kinh tế (trong đó có 313 vụ, 285 đối tượng chuyển từ năm 2017 sang). Khởi tố mới 70 vụ, 82 đối tượng. Thụ lý điều tra 893 vụ, 288 bị can (trong đó số vụ đã kết thúc, xử lý là 560 vụ, 200 bị can). Xử phạt vi phạm hành chính 1048 vụ, 1023 đối tượng thu nộp ngân sách số tiền khoảng trên 23 tỷ đồng, hàng hóa tịch thu trị giá khoảng 29 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực môi trường: phát hiện, xử lý 971 vụ vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (trong đó có 142 vụ chuyển từ năm 2017 sang). Chuyển cơ quan điều tra các cấp đề nghị khởi tố 24 vụ, 26 đối tượng. Đề xuất ban hành xử phạt hành chính 818 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 57 tỷ đồng.

#### **5.2. Phạm pháp hình sự**

Tình hình, hoạt động của các loại tội phạm được kiểm chế, giảm 4,85% so với năm 2017 nhưng vẫn còn tiềm ẩn phức tạp và thiếu bền vững. Ghi nhận xảy ra 4.576 vụ phạm pháp hình sự, giảm 4,85% (-223 vụ) so với năm 2017; làm chết 95 người, bị



thương 589 người, thiệt hại về tài sản hơn 138 tỷ đồng. Tội phạm có xu hướng ngày càng trẻ hóa và hình thành trong số đối tượng có nguy cơ nhưng không thuộc diện tiêu chí quy định quản lý nghiệp vụ; xu hướng cấu kết tự phát hình thành nhanh các nhóm trong số đối tượng là thanh thiếu niên thất nghiệp, nhập cư mà không có sự gắn kết trước, sẵn sàng tham gia các xung đột không chính đáng và trở thành đối tượng nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm.

Đã điều tra khám phá nhanh 3.464 vụ phạm pháp hình sự (đạt 72,03%, bắt xử lý 3.698 tên, triệt phá 443 băng nhóm tội phạm hoạt động chuyên nghiệp; bắt, vận động đầu thú, thanh loại 509 đối tượng truy nã, trong đó có 309 đối tượng nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm.

### **5.3. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

**Ma túy:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh, triệt phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy heroin và ma túy tổng hợp. Đã phát hiện, bắt giữ 1.511 vụ, bắt 3.174 tên, thu giữ khoảng 105,271 kg heroin; 662,694 kg + 230.787 viên + 365 ml ma túy tổng hợp; 37,2865 kg Cocain; 76,386 kg cần sa; 0,291 kg cỏ Mỹ; 24 khẩu súng. Đã khởi tố 1.322 vụ, 1.530 bị can và xử lý hành chính 191 vụ, 1.511 đối tượng.

**Cờ bạc, cá độ:** Tình hình cờ bạc phát hiện giảm về số vụ nhưng ngày càng mở rộng về đối tượng tham gia, tính chất quốc tế hóa với mức độ và quy mô ngày càng lớn hơn, nhất là đối với hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet với phương thức tiền cược được chung chi nhiều tầng qua hệ thống ngân hàng với tài khoản ảo, hệ thống máy chủ cá cược được thuê và đặt tại nước ngoài gây nhiều khó khăn cho công tác điều tra xử lý. Năm 2018, phát hiện và xử lý 315 vụ cờ bạc, xử phạt hành chính 1.782 đối tượng, thu giữ trên 4 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác.

**Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Tình hình tệ nạn và tội phạm có liên quan đến mại dâm công khai lộ liễu giảm và chuyển sang các phương thức thủ đoạn tinh vi núp bóng dưới nhiều hình thức kinh doanh trá hình (nhà hàng, spa, massage,...). Hoạt động mại dâm đã chuyển hướng sang phương thức chào gọi, môi giới trên mạng internet và mang tính cao cấp trong nhóm ngành nghề nghệ thuật như đào tạo người mẫu, diễn viên; một số hoạt động tinh vi núp bóng dưới hình thức dịch vụ trá hình hoạt động mại dâm nam, đồng tính nam, mại dâm có yếu tố nước ngoài hoặc xuất cảnh ra nước ngoài bán dâm còn tiềm ẩn phức tạp. Năm 2018, đã phát hiện và triệt phá 55 vụ tổ chức mại dâm, xử lý 181 đối tượng.

### **5.4. Trật tự an toàn giao thông**

**Tai nạn giao thông đường bộ:** năm 2018 đã xảy ra 3.643 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 702 người, bị thương 2.517 người; trong đó có 754 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 3,58% (-28 vụ), làm chết 702 người, bị thương nặng 198 người và 2.889 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm 2017, giảm 28 vụ (giảm 3,58%), giảm 3 người chết (giảm 0,43%), giảm 10 người bị thương nặng (giảm 4,81%).

**Tai nạn đường sắt:** đã xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng, bị thương 01 người và 01 vụ va chạm, bị thương 01 người.

**Tai nạn đường thủy:** đã xảy ra 11 vụ gồm 03 vụ va chạm, 07 vụ tai nạn giao thông ít nghiêm trọng, 01 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm bị thương 01 người; tuyến hàng hải ghi nhận xảy ra 07 vụ, 06 vụ tai nạn ít nghiêm trọng, 01 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 02 người và bị thương 01 người.

### **5.5. Về tình hình cháy, nổ và cứu nạn cứu hộ:**

**Tình hình cháy:** đã xảy ra 495 vụ cháy đã xảy ra, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết 27 người, bị thương 55 người (so với năm 2017, tăng 02 vụ, tăng 01 người chết và tăng 38 người bị thương), tài sản thiệt hại ước tính khoảng 13,5 tỷ đồng. Địa bàn xảy ra cháy nhiều nhất là quận 9, 12, Bình Tân, huyện Hóc Môn, Bình Chánh và các vụ cháy nhà đơn lẻ tuy đã giảm mạnh về số vụ so với cùng kỳ năm 2017 nhưng vẫn chiếm tỷ lệ lớn trên tổng số vụ cháy 43,84% vụ với nguyên nhân gây cháy phổ biến nhất là do sự cố các hệ thống – thiết bị điện chiếm 73,43% vụ cháy đã điều tra làm rõ nguyên nhân.

**Tình hình nổ:** Đã xảy ra 02 vụ nổ khí gas tại nhà dân làm bị thương 03 người, thiệt hại tài sản chưa ước tính thành tiền.

## **6. Thực trạng đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương và giải quyết việc làm**

### **6.1. Đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương**

**Những thay đổi về chính sách:** Theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP thì mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với doanh nghiệp từ ngày 01/01/2018 tăng so với NĐ 153/2016/NĐ-CP: Vùng I: 3.980.000 đồng/tháng (tăng 230.000 đồng); Vùng II: 3.530.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng); Vùng III: 3.090.000 đồng/tháng (tăng 190.000 đồng) và Vùng IV: 2.760.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng).

Mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn mức lương năm 2017 khoảng 180.000 - 230.000 đồng/tháng. Việc tăng mức lương này nhằm bù đắp lạm phát và đảm bảo đời sống tối thiểu cho người lao động.

Bắt đầu áp dụng từ 01/7/2018, theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hưởng mức lương mới là 1.390.000 đồng/tháng thay cho mức lương cũ là 1.300.000 đồng/tháng (tăng 90.000 đồng/tháng).

**Thu nhập của người lao động:** Thành phố tiếp tục tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, trả thưởng, nội quy lao động để hạn chế những vi phạm về quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm 2018, đã có 5.110/5.100 doanh nghiệp gửi thỏa ước lao động tập thể (đạt 100,2% kế hoạch năm) và có 20.148/20.000 doanh nghiệp gửi thang bảng lương (đạt 100,7% kế hoạch năm). Tiếp nhận và thẩm định đăng ký nội quy lao động cho 2.629 trường hợp.

- Với phương châm “Không để một công nhân, viên chức, người lao động nào



không có Tết”, các cấp công đoàn đã chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và người sử dụng lao động chăm lo Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho công nhân, viên chức, người lao động với mức thưởng Tết bình quân cho người lao động là 01 tháng lương cơ bản.

- Chương trình “Tấm vé nghĩa tình” lần thứ 10, tiếp tục nhận được sự tham gia ủng hộ của các doanh nghiệp với tổng kinh phí là 45,9 tỷ đồng. Ngoài ra, các cấp công đoàn đã phối hợp với lãnh đạo đơn vị, chủ doanh nghiệp tổ chức thăm và tặng quà cho công nhân, viên chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo, với tổng kinh phí chăm lo trên 228,5 tỷ đồng.

- Chương trình “Tết sum vầy” được triển khai đồng bộ ở cả ba cấp công đoàn với 1.875 chương trình “Tết sum vầy” được tổ chức tại các doanh nghiệp với các hình thức phong phú. Các công đoàn cấp trên cơ sở đã tổ chức “Tết sum vầy” đến tận các khu nhà trọ, khu lưu trú công nhân, kết hợp tổ chức họp mặt công nhân lao động ở lại thành phố với các hội thi gói bánh chưng, bánh tét, nấu các món ăn truyền thống của dân tộc trong không khí sôi nổi, hào hứng đã góp phần giúp cho các gia đình công nhân xa quê có thêm một mùa xuân ấm áp, nghĩa tình như đón xuân tại quê nhà. Ngoài ra, Liên đoàn Lao động thành phố đã tổ chức họp mặt 600 gia đình công nhân không có điều kiện về quê đón Tết với 1.950 người tham dự (bao gồm vợ, chồng và con).

**Về quan hệ lao động:** Trong năm 2018, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 25 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công với tổng số người tham gia là 6.433 người (giảm 10 vụ và giảm 14.285 người so với cùng kỳ năm 2017). Các vụ tranh chấp lao động được các cấp công đoàn chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia giải quyết, ổn định tình hình an ninh trật tự và vận động người lao động trở lại làm việc. Về phía người sử dụng lao động đã cam kết thực hiện và giải quyết các kiến nghị chính đáng của công nhân lao động.

**Những phát sinh khác:** Tổ chức báo cáo tình hình thực hiện mức lương tối thiểu vùng và trả lương, trả thưởng dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trình Ủy ban Nhân dân thành phố văn bản chỉ đạo tăng cường giám sát và giữ ổn định tình hình quan hệ lao động sau dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 và báo cáo tình hình quan hệ lao động trước Tết Nguyên đán và tình hình lao động trở lại làm việc sau Tết Mậu Tuất. Tiếp tục triển khai chiến lược hội nhập quốc tế về lao động xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai thực hiện Đề án Phát triển quan hệ lao động tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020.

## **6.2. Giải quyết việc làm**

Trong năm 2018, toàn thành phố giải quyết việc làm 313.219 lượt người (đạt 104,4% kế hoạch năm) và 136.482 chỗ việc làm mới được tạo ra (đạt 105,0% kế hoạch năm).

Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức được 83 phiên sàn giao dịch, ngày hội việc làm, trong đó có: 482.208 lượt người được tư vấn việc làm; 148.682 lượt người được giới thiệu việc làm và 84.767 lao động nhận được việc làm. Ngoài ra, trong năm đã có 580



bộ đội xuất ngũ trên địa bàn thành phố nhận được việc làm ổn định.

Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp: Tính chung năm 2018, trên địa bàn thành phố đã có 154.575 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, 154.160 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Về công tác xuất khẩu lao động: Trong năm 2018, đã thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được 13.975/13.500 người (đạt 103,5% kế hoạch năm).

Từ đầu năm đến nay đã cấp mới 19 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm và cấp lại 08 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Toàn thành phố có 19 trung tâm dịch vụ việc làm và 83 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đang hoạt động.

Nhìn chung, so với cùng kỳ năm trước đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương vẫn ổn định. Thành phố có nhiều giải pháp kích cầu đầu tư, bình ổn giá, kiềm chế lạm phát và đặc biệt là quan tâm đến các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo cho cán bộ, công chức diện chính sách, dân nghèo trên địa bàn thành phố. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi để người lao động ổn định tâm lý, an tâm làm việc góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương.

## **7. Thực trạng đời sống dân cư nông thôn**

**Tình hình sản xuất kinh doanh, thu hoạch:** Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, giảm diện tích trồng lúa một vụ và diện tích trồng mía hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của thành phố như hoa lan, mai, cây kiểng, rau an toàn, bắp, cò chăn nuôi, chim yến, bò thịt, cá cảnh, ... Về chuyển dịch cơ cấu trong năm 2018: trồng trọt chiếm tỷ lệ 27,7% (cùng kỳ 26,1%), chăn nuôi chiếm tỷ lệ 34,1% (cùng kỳ 36,2%), dịch vụ nông nghiệp chiếm tỷ lệ 7,8% (cùng kỳ 7,3%) và thủy sản chiếm tỷ lệ 29,8% (cùng kỳ 29,5%).

Tình hình xuất khẩu một số cây trồng, vật nuôi chủ lực: (1) Giống cây trồng: Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất khẩu chủ yếu là rau, bắp và lúa; (2) Hoa cây kiểng: Xuất khẩu 150.000 cành hoa lan Mokara sang thị trường Campuchia; (3) Rau, quả: Trên địa bàn thành phố hiện có 124 đơn vị xuất khẩu rau, quả và nông sản các loại với tổng sản lượng ước 289.615,5 tấn (tăng 31,0% so cùng kỳ); (4) Cá cảnh: Số lượng cá cảnh xuất khẩu là 20,3 triệu con, tăng 11,6% so cùng kỳ; giá trị kim ngạch xuất khẩu 22,4 triệu USD, tăng 11,5% so cùng kỳ; (5) Cá sấu: Các trại đã xuất khẩu 5.200 con cá sấu sống, 21.856 tấm da cá sấu, 6.520 bộ sản phẩm làm từ da cá sấu, 10.020 mỡ cá sấu, 3.100 kg thịt, tăng 108,1% so cùng kỳ; giá trị đạt 81,1 tỷ đồng, tăng 345,6% so cùng kỳ. Thị trường xuất chủ yếu là Trung Quốc, Hồng Kông, Pháp, Nga.

**Tác động của chính sách:** Ủy ban Nhân dân thành phố đã phê duyệt 56/56 đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2016-2020. Tính đến 2/11/2018, bình quân mỗi xã đạt 14/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban Nhân dân thành phố đã phê duyệt 5/5 đề án xây dựng huyện nông thôn mới.

**Các yếu tố khác phát sinh trong kỳ:** tiếp tục triển khai các chương trình, đề án

liên quan đến phát triển giống cây, giống con chất lượng cao, phát triển rau an toàn, phát triển hoa cây kiềng, nâng cao chất lượng đàn bò sữa, phát triển giống bò thịt và phát triển cá cảnh; tổ chức các hoạt động công nghệ sinh học - nông nghiệp công nghệ cao, tư vấn và hỗ trợ nông nghiệp, khuyến nông góp phần nâng cao giá trị sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp thành phố.

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục chuyển dịch theo hướng phát triển rau an toàn, hoa cây kiềng, bò sữa, bò thịt, giống cây - con chất lượng cao, cá cảnh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xúc tiến thương mại, chuỗi an toàn thực phẩm, trọng tâm phát triển giống cây con chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học góp phần nâng cao giá trị sản xuất và lợi nhuận. Các giải pháp khuyến nông đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm giúp bà con tăng thu nhập và phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của huyện, đưa nông nghiệp thành một ngành sản xuất lớn, mang lại lợi ích thiết thực trước mắt và lâu dài cho ngành nông nghiệp, người nông dân và nông thôn.

## **8. An sinh xã hội**

Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thu nhập trong chuẩn nghèo Quốc gia giai đoạn 2016-2020. Qua kết quả đạt được trong năm 2018, thường trực Ban chỉ đạo thành phố đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và quận, huyện tập trung thực hiện đa dạng các giải pháp trợ giúp giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2018 là giảm 1,0% tỷ lệ hộ nghèo và giảm 1,2% tỷ lệ hộ cận nghèo. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, nuôi dưỡng đối tượng yếu thế tại các cơ sở bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời và đúng đối tượng.

### **8.1. Công tác giảm nghèo bền vững**

Đầu năm 2018, thành phố có 21.863 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,1% tổng hộ dân thành phố và 36.545 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,8% tổng hộ dân thành phố; cơ bản không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách có công. Trong năm 2018, thành phố giảm khoảng 21.827 hộ nghèo (trong đó, có 21.124 hộ vượt chuẩn nghèo, đạt 106% kế hoạch năm) và giảm khoảng 27.230 hộ cận nghèo (trong đó, có 25.760 hộ vượt chuẩn cận nghèo, đạt 109% kế hoạch năm). Thành phố còn khoảng 3.773 hộ nghèo (tỷ lệ 0,2% tổng hộ dân thành phố) và 22.940 hộ cận nghèo (tỷ lệ 1,2% tổng hộ dân thành phố); tổng số quận hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020 trong 03 năm (2016-2018) là 11 quận và 01 quận (quận 5) hoàn thành mục tiêu không còn hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020.

Phối hợp với các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm và cho vay vốn từ các nguồn quỹ Xóa đói giảm nghèo, Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố nhằm trợ giúp trực tiếp chăm lo hộ nghèo và thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo, hộ nghèo.

### **Về thực hiện các giải pháp trợ giúp trực tiếp chăm lo hộ nghèo:**



- Tổng quỹ Xóa đói giảm nghèo là 848,4 tỷ đồng, tăng 164,5 tỷ đồng so với đầu năm 2018 từ nguồn ngân sách và vận động của quận, huyện bổ sung. Đến 31/10/2018 có 33.898 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo đang vay vốn, với số tiền 644,8 tỷ đồng và ủy thác sang cho vay giải quyết việc làm 64,2 tỷ đồng.

- Tổng quỹ quốc gia về việc làm là 1.265,4 tỷ đồng. Đến 31/10/2018 có 46.339 dự án được vay với số tiền 1.271,2 tỷ đồng.

- Tổng quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố là 322,5 tỷ đồng, đã sử dụng 145,0 tỷ đồng.

**Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo:** đã lập danh sách in và cấp phát 224.863 thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) gia hạn, tặng mới cho người diện hộ nghèo, cận nghèo, vượt chuẩn cận nghèo năm 2018, trong đó: 60.378 thẻ cho hộ nghèo nhóm 1, nhóm 2; 107.101 thẻ cho hộ nghèo nhóm 3A, cận nghèo; 57.380 thẻ cho hộ vượt chuẩn cận nghèo và 04 thẻ cho hộ nghèo nhóm 3B chạy thận nhân tạo.

Tính đến ngày 31/10/2018, thành phố đã thực hiện vận động 28,8 tỷ đồng để hỗ trợ kinh phí xây dựng 335 căn nhà tình thương (số tiền 15,3 tỷ đồng); sửa chữa chống dột 493 căn (số tiền 10,0 tỷ đồng); sửa chữa và xây dựng 82 căn nhà tình nghĩa (với số tiền 3,5 tỷ đồng). Dự kiến đến 31/12/2018, thực hiện xây dựng và sửa chữa 1.000 nhà tình thương, nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trợ cấp khó khăn: tính đến thời điểm 30/11/2018 đã hỗ trợ cho 5.139 lượt hộ nghèo với số tiền 2,6 tỷ đồng. Đồng thời, các địa phương đã thực hiện rà soát, xác định số lượng hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc diện khó khăn đặc biệt đủ điều kiện nhận kinh phí trợ cấp hàng tháng tính đến 31/11/2018 là 395 hộ (918 nhân khẩu).

Hỗ trợ chi phí hỏa táng: đã hỗ trợ 427 người nghèo, cận nghèo, với số tiền là 0,9 tỷ đồng (trong đó, có 242 người nghèo với tổng số tiền là 0,6 tỷ đồng; 185 người cận nghèo với tổng số tiền là 0,3 tỷ đồng).

Hỗ trợ tiền điện: thực hiện hỗ trợ tiền điện trong 9 tháng đầu năm 2018 cho 63.060 lượt hộ nghèo nhóm 1, 2 với số tiền 9,3 tỷ đồng. Ước thực hiện đến cuối năm 2018 hỗ trợ cho 84.752 lượt hộ nghèo, với tổng kinh phí hỗ trợ là 12,5 tỷ đồng.

Chăm lo, tổ chức đi thăm, chúc tết và tặng quà cho 82.562 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới vượt chuẩn năm 2017 với tổng số tiền là 75,8 tỷ đồng.

**Về giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo:** Đã thực hiện công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho 8.116 lao động nghèo và cận nghèo, giải quyết việc làm trong nước cho 13.095 lượt lao động nghèo và cận nghèo, giải quyết việc làm ngoài nước (xuất khẩu lao động) cho 45 lao động.

## **8.2. Bảo trợ xã hội**

Số đối tượng bảo trợ xã hội hiện đang quản lý tại các Trung tâm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 6.103 người. Trên địa bàn thành phố hiện nay có 59 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập đang quản lý 3.326 đối tượng. Toàn thành phố đã thực hiện trợ giúp trợ cấp xã hội hàng tháng cho 133.644 người với tổng kinh phí



hơn 64,3 tỷ đồng. Tổ chức 21 đoàn thăm người cao tuổi nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6/2018) tại các quận, huyện. Đề nghị Chủ tịch nước ký tặng thiệp mừng thọ cho 215 người cao tuổi tròn 100 tuổi. Đề nghị Ủy ban Nhân dân thành phố ký giấy mừng thọ cho 3.564 người cao tuổi tròn 90 tuổi. Công tác chăm lo Tết: Tổng cộng tặng 142.562 phần quà cho diện bảo trợ xã hội với kinh phí hơn 155 tỷ đồng. Công tác cứu trợ đột xuất, giải quyết chế độ mai táng, hỗ trợ chi phí hỏa táng tại cộng đồng được tiến hành kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng. Năm 2018 đã giải quyết hỗ trợ mai táng phí cho 4.123 người với kinh phí 3,1 tỷ đồng.

**Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em:** Phê duyệt đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật sáng kiến thành phố thân thiện trẻ em tại thành phố giai đoạn 2017 - 2020; hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2025; triển khai, tổ chức tháng hành động vì trẻ em năm 2018 trên địa bàn thành phố; tặng các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; ...

Tiếp tục theo dõi, giám sát việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi (đã cấp 543.276 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi với tổng kinh phí 436,9 tỷ đồng); tiếp nhận và chuyển gửi hồ sơ mổ tim cho trẻ em gia đình nghèo bị bệnh tim bẩm sinh (tính đến tháng 11 năm 2018 có 17 hồ sơ); phối hợp với các đơn vị tài trợ hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn 24 quận, huyện; phối hợp kiểm tra, giám sát, tham vấn, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ, xử lý kịp thời về những vấn đề có liên quan đến trẻ em, đặc biệt là đảm bảo thực hiện tốt các quyền cơ bản của trẻ em.

Tổng kinh phí chăm lo Tết cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố là 16,8 tỷ đồng, trong đó: trao tặng 39.538 phần quà với tổng kinh phí hơn 15,4 tỷ đồng, kinh phí chăm lo khác là 1,4 tỷ đồng. Tổ chức thành công hội trại “Chắp cánh ước mơ” lần 7 năm 2018 tại huyện Cần Giờ với tổng kinh phí hơn 800 triệu đồng. Tổng kinh phí chi tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thăm hỏi, tặng quà, ... trong Tháng hành động vì trẻ em hơn 27,9 tỷ đồng (tăng 1,3 tỷ so với năm 2017). Tổng kinh phí chăm lo Tết Trung thu hơn 25,8 tỷ đồng (tăng 1,6 tỷ đồng so với năm 2017).

### **8.3. Thực hiện chính sách với người có công**

Trong năm 2018 đã công nhận mới 2.146 trường hợp. Tổ chức thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất cho 280.813 người diện chính sách có công trên địa bàn thành phố, với tổng kinh phí hơn 361,9 tỷ đồng.

Nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh Liệt sĩ, thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm như: Tổ chức Đoàn Lãnh đạo thành phố đến dâng hương, đặt vòng hoa tưởng niệm tại Nghĩa trang Liệt sĩ thành phố, Nghĩa trang thành phố (Lạc Cảnh), Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược - Củ Chi ...; tổ chức 24 đoàn đến thăm gia đình chính sách tại các quận, huyện và 1 đoàn đến thăm, tặng quà thương, bệnh binh nặng tại 06 Trung tâm điều dưỡng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thành phố tổ chức Lễ tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 66 mẹ. Tổ chức đoàn đại biểu người có công với cách mạng tham dự Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2018 tại tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu. Thành phố đã tổ chức tặng quà cho 75.339 người có công với tổng kinh phí

76,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các quận, huyện đã thực hiện chi quà bằng nguồn ngân sách trung ương cho 54.404 người có công với tổng kinh phí là 11,1 tỷ đồng.

Thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với 656 trường hợp người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 15,7 tỷ đồng. Phối hợp với Ủy ban Nhân dân các quận, huyện tiến hành khảo sát nhu cầu hỗ trợ kinh phí trang bị phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cho 54 thương binh, người có công với cách mạng trong năm 2018.

Tổ chức lễ viếng, truy điệu và an táng 06 bộ hài cốt liệt sĩ đã được quy tập trong khu vực đóng quân của Đội Phẫu thuật tiền phương Y4 đưa vào nghĩa trang Liệt sĩ An Nhơn Tây, huyện Củ Chi. Phối hợp với Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức khảo sát quy tập được 26 hài cốt liệt sĩ đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ 1.820 trường hợp. Ra quyết định giải quyết 10.095 trường hợp điều dưỡng tại nhà với tổng số tiền hơn 11,2 tỷ đồng; 1.872 trường hợp điều dưỡng tập trung với tổng số tiền 4,2 tỷ đồng. Cấp 2.624 thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách người có công.

Ban hành 20 quyết định hưởng trợ cấp 1 lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen theo Quyết định 24/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm tra và duyệt hồ sơ sinh viên, học sinh thuộc diện được hỗ trợ học phí cho 1.693 lượt với tổng số tiền 7,2 tỷ đồng. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hưởng trợ cấp một lần cho 85 trường hợp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg và 10 trường hợp theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg. Tiếp nhận 1.002 hồ sơ của người có công và của thân nhân liệt sĩ từ tỉnh (thành phố) khác chuyển đến.

## **9. Một số vấn đề xã hội khác nổi bật**

Tổ chức các phiên giao dịch việc làm, ngày hội việc làm gắn với chuyên đề như chương trình tiếp sức người lao động, sàn giao dịch việc làm cho người đi xuất khẩu lao động trở về, ngày hội việc làm phụ nữ, kết nối cung - cầu lao động làm việc tại khu công nghệ cao. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng công tác dự báo nguồn nhân lực thành phố, tiến tới lập đề án xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về nhu cầu nguồn nhân lực và năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Từ các hoạt động hỗ trợ trên, cơ hội việc làm được gia tăng, gắn liền với cung cầu lao động trên thị trường lao động.

Rà soát và hoàn thiện dự án “Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025”, trình Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt để làm cơ sở sắp xếp, bố trí, quy hoạch các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo ngành nghề trọng điểm của thành phố. Triển khai xây dựng “Điều tra khảo sát yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu học nghề giai đoạn 2016 - 2020” nhằm xác định yêu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp và nhu cầu học nghề của người học (về số lượng, về cơ cấu ngành nghề, về trình độ chuyên môn).

Thành phố đã tập trung đẩy mạnh công tác bình đẳng giới thông qua chương trình công tác và hoạt động năm 2018 Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới thành phố.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 12 và năm 2018.



CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733